

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 168 /PDV-CBTT

Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
  - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội,
  - Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- 
- Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics);
  - Mã chứng khoán: PDV
  - Trụ sở chính: Lầu 8, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Tp.HCM;
  - Điện thoại: (028) 62911 281; Fax: (028) 62911 280; Email: [info@pvtlogistics.vn](mailto:info@pvtlogistics.vn);
  - Người công bố: ông Hồ Sĩ Thuận – TV HĐQT Công ty/Giám đốc Công ty
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần 19 ngày 11/11/2023 (lần đầu ngày 20/04/2007);
  - Loại thông tin công bố: ☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☒ 24h ☐ Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, PVT Logistics xin trân trọng thông báo nội dung: **Biên bản và Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2025** của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt theo file đính kèm.

Thông tin được công bố trên trang thông tin điện tử của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt tại website <http://pvtlogistics.vn/>

PVT Logistics cam kết các thông tin công bố là đúng với sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng kính báo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban KS;
- TCKT, Website;
- Lưu: VT, HĐQT (2b).

**Đính kèm:** Biên bản và NQ Đại hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2025

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Giám đốc**



**Hồ Sĩ Thuận**

**NGHI QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP-Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;*

*Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt số 01/BB - PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban điều hành (Phụ lục 01);
2. Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) (Phụ lục 02);
3. Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát (BKS) (Phụ lục 03);
4. Tờ trình phê duyệt kết quả SXKD năm 2024 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 (Phụ lục 04);
5. Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2024 và phương án chia cổ tức năm 2024 (Phụ lục 05);
6. Tờ trình phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (Phụ lục 06);
7. Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2025 (Phụ lục 07);
8. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty (Phụ lục 08);
9. Tờ trình Báo cáo thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 của HĐQT và BKS (Phụ lục 09);
10. Tờ trình thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024 (Phụ lục 10).
11. Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 của Công ty (Phụ lục 11);



12. Tờ trình tiếp tục hoàn tất điều kiện để chuyển sản giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV- ĐHĐCĐ, ngày 24/04/2024 (Phụ lục 12);
13. Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Phụ lục 13);
14. Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Phụ lục 14);
15. Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan (Phụ lục 15);
16. Tờ trình thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty (Phụ lục 16);
17. Việc miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
  - a. Miễn nhiệm chức Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với ông Hoàng Minh Tuấn do có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT độc lập.
  - b. Bầu bà Phan Thị Thu Hà vào Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.
18. Việc miễn nhiệm và bầu thành viên Ban kiểm soát như sau:
  - a. Miễn nhiệm chức Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Bùi Lan Anh do hết nhiệm kỳ 2020 - 2025
  - b. Bầu bà Bùi Lan Anh vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.

**Điều 2.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc công ty căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị Quyết này trên cơ sở tuân thủ qui định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của công ty.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông PVT Logistics
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban giám đốc;
- UBCKNN, SGDC (để b/c)
- Lưu: HĐQT, TD (2b).

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Lê Trúc Lâm**

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 01**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

### **Báo cáo**

**Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban  
điều hành của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**





*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như sau:

#### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

##### **1. Đặc điểm tình hình:**

##### **1.1 Những khó khăn:**

- Trong năm 2024, tình hình vận tải biến đổi mặt với khó khăn thách thức khi kinh tế thế giới suy giảm, chính sách tiền tệ được thắt chặt, tác động của áp lực lạm phát cùng gia tăng căng thẳng địa chính trị từ cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine kéo dài và các cuộc xung đột tại khu vực Trung Đông tiềm ẩn nguy cơ leo thang bùng phát thành cuộc chiến tranh khu vực đã làm giảm đáng kể nhu cầu vận chuyển bằng đường biển;
- Thị trường tàu dầu hóa chất duy trì ở mức cao trong 8 tháng đầu năm, tuy nhiên sau đó điều chỉnh giảm ở hầu hết các phân khúc. Trong năm cũng chứng kiến sự suy giảm bất thường của thị trường tàu hàng rời khi nguồn cung tàu nhiều hơn nhu cầu hàng hóa tại cả 2 khu vực Pacific và Atlantic;
- Tình hình tài chính của công ty đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua, tuy nhiên quy mô công ty còn nhỏ so với các chủ tàu quốc tế, rất cần nguồn vốn để đầu tư phát triển nâng cao năng lực của đội tàu và mở rộng lĩnh vực hoạt động;
- Các quy định, các tiêu chuẩn của ngành ngày càng cao như lắp đặt hệ thống xử lý nước dẫn; giảm nồng độ khí thải Sox; Sire 2.0..sẽ có tác động lớn đến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, ... dẫn đến gia tăng chi phí trong thời gian tới;
- Trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp của đội ngũ thuyền viên Việt Nam đã được cải thiện trong thời gian qua nhưng cũng chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu cao của các Oil Major, khách hàng lớn trên thế giới.

##### **1.2 Những thuận lợi:**

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ các cổ đông, trong đó có các Cổ đông lớn như Tổng công ty PVTrans, Công ty TNHH Tân Long và các đơn vị thành viên thuộc PVTrans;
- Uy tín và thương hiệu của Công ty cũng đã từng bước được củng cố và được khách hàng quốc tế ghi nhận. Việc tham gia liên minh Womar Pool và được Trafigura, Vitol, các tập đoàn năng lượng lớn như Petronas, Chevron, Qatar Petroleum... chấp

nhận năng lực công ty nên nguồn hàng cho đội tàu hóa chất của công ty khá đa dạng;

- Bổ sung 2 tàu chở hàng rời PVT Topaz và PVT Coral và bán tàu chở dầu, hóa chất PVT Synergy ở thời điểm giá tàu tốt nâng tổng số tàu lên 9 tàu và tổng trọng tải đạt 307.000 DWT, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng cả về kích cỡ và chủng loại, đáp ứng nhu cầu vận tải đa dạng của khách hàng;
- Thị trường tài chính trong nước và thế giới tương đối ổn định, tỷ giá USD/VND không biến động nhiều so với đầu năm. Chi phí CLTG vẫn nằm trong kế hoạch kiểm soát của PVT Logistics.

## **2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:**

### **2.1 Về dịch vụ vận tải sản phẩm dầu/hóa chất và vận tải hàng rời:**

- **Đối với vận tải trong nước:** thị trường vận tải trong nước không có nhiều biến động, phần lớn nhu cầu vận chuyển dầu sản phẩm và than nội địa phụ thuộc vào Tổng Công ty Dầu PV Oil/Tổng công ty Xăng Dầu Petrolimex,...và các nhà máy nhiệt điện trong nước, các lô hàng thường có khối lượng nhỏ, không nhiều với giá cước không hấp dẫn nên trong năm 2024, Công ty PĐV không tham gia thị trường vận tải trong nước.
- **Vận tải quốc tế:** Để giảm bớt rủi ro về thị trường cũng như ổn định nguồn doanh thu, nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu của Công ty, Ban lãnh đạo công ty đã xác định mục tiêu ngay từ khi xây dựng kế hoạch là tập trung đưa các tàu ra khai thác tại thị trường quốc tế với hình thức tham gia liên minh Womar Pool hoặc cho thuê định hạn, cho thuê chuyển;
- Tổng doanh thu khai thác đội tàu đạt 1.103,3 tỷ đồng, bằng 142% so với thực hiện của năm 2023.

### **2.2. Dịch vụ kinh doanh thương mại, dịch vụ đại lý, dịch vụ hàng hải:**

Trong năm, công ty tiếp tục thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa PP, cung cấp dịch vụ hàng hải và đại lý tàu biển với tổng doanh thu đạt 239,8 tỷ đồng, tương đương 88% so với thực hiện năm 2023.

### **2.3. Về công tác đầu tư và tài chính :**

- Công ty chủ động làm việc với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng để có nguồn vốn đầu tư tàu cũng như vay vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên và đầu tư;
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ thêm 230 tỷ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Trong đó, đối với lượng cổ phiếu dư không được cổ đông mua hết, Công ty vận động, khuyến khích người lao động là cán bộ chủ chốt từ Phó phòng trở lên và các CBNV có năng lực, kinh nghiệm(gồm Thư ký/người phụ trách quản trị công ty, Trưởng bộ phận của Công ty, Giám sát Kỹ thuật, Giám sát An toàn (Supintendents), phụ trách khai thác (Operators)) đăng ký mua nhằm tăng thêm sự gắn bó, đóng góp cho công ty, qua đó đã giúp hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ của công ty lên hơn 661 tỷ đồng;
- Trên cơ sở tăng vốn điều lệ, nguồn vốn chủ sở hữu còn sử dụng và nguồn tiền thu được kế hoạch năm 2024 triển khai đầu tư thêm 04 dự án, trong năm công ty đã thực hiện đầu tư 2 tàu bao gồm: 01 tàu chở hàng rời loại Supramax đặt tên PVT Topaz nhận bàn giao tàu và đưa ngay vào khai thác từ ngày 04/9/2024, công ty đã tạm sử dụng nguồn vốn của công ty và nguồn vốn vay để đầu tư mua tàu này với tổng giá

trị là khoảng 386 tỷ đồng để kịp thời phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty và đã sử dụng số tiền thu được 230 tỷ đồng từ đợt phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng để bổ sung lại nguồn vốn của công ty đã tạm sử dụng để mua tàu PVT Topaz; và đầu tư 01 chở hàng rời loại Supramax đặt tên PVT Coral nhận bàn giao tàu và đưa ngay vào khai thác từ ngày 04/11/2024 từ nguồn bán tàu PVT Synergy và vốn chủ sở hữu còn lại sử dụng đầu tư. Công ty đã bán và hoàn tất bàn giao tàu PVT Synergy cho người mua tàu vào ngày 29/8/2024;

- Đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 10%/Vốn điều lệ; hoàn thành mở room cho NĐTNN; nộp hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) và hiện đang bổ sung hoàn thiện hồ sơ.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền, thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động thu chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm thu hồi và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh;
- Do ảnh hưởng biến động của thị trường mua bán tàu nên kế hoạch triển khai đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (PDV-HC-03/23) và 01 tàu Handysize/Ultramax khoảng 25.000-75.000 DWT của hồ sơ tăng vốn điều lệ đợt tăng vốn 230 tỷ đồng chưa thực hiện được. Các dự án đầu tư trên được đề xuất chuyển sang thực hiện trong năm 2025.
- Trong năm 2024, Công ty đã trả các khoản nợ:
  - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Synergy, PVT Venus khoảng 4.090.102,51 USD cho Ngân hàng TPBank (bao gồm trả nợ gốc: 3.664.056,63 USD; trả lãi vay 426.045,88 USD). Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho TP Bank tàu PVT Venus là: 1,97 triệu USD ~ 50,32 tỷ đồng;
  - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Neptune khoảng 880.737,41 USD cho ngân hàng OCB (bao gồm trả nợ gốc: 613.368,00 USD; trả lãi vay 267.369,41 USD). Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho OCB là: 2,91 triệu USD ~ 74,44 tỷ đồng;
  - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Jupiter khoảng: 44,53 tỷ đồng ~ 1.742.784,48 USD (bao gồm trả nợ gốc: 23.95 tỷ đồng, lãi vay phải trả: 20,58 tỷ đồng. Hiện nay dư nợ vay phải trả cho VCB là : 239,53 tỷ đồng ~ 9,37 triệu USD;
  - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Topaz 2024: trả lãi vay 2.22 tỷ đồng . Dư nợ còn phải trả cho BIDV Trảng Tiền là: 265,7 tỷ ~ 10,4 triệu USD;
  - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Coral 2024: 0 đồng . Dư nợ còn phải trả cho BIDV Trảng Tiền là: 295,64 tỷ ~ 11,57 triệu USD.
- Tập trung theo dõi, từng bước xử lý các công nợ tồn đọng và thu hồi vốn cho Công ty.

#### **2.4. Về công tác tổ chức, quản lý điều hành:**

- Ban lãnh đạo công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác quản lý tàu, quản lý kỹ thuật, chú trọng và tăng cường kiểm soát và tiết kiệm chi phí, đặc biệt là các chi phí ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD như tiêu hao nhiên liệu, sửa chữa, vật tư phụ tùng, chi phí quản lý,...nhưng vẫn đảm bảo công tác vận hành an toàn cho đội tàu.
- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Aproval cho đội tàu công ty trên hệ thống OCIMF. Không để xảy

ra các trường hợp gây ô nhiễm, cháy nổ, đắm va và thương tật đối với thuyền viên. TMSA đạt 2,8 điểm, tăng 0,2 điểm so với năm 2023;

- Chú trọng công tác tự đào tạo thuyền viên trong bối cảnh thị trường thuyền viên trong nước hạn chế về chất;
- Đẩy mạnh việc thực thi Văn hóa doanh nghiệp của Công ty và được Hiệp hội Văn hoá Doanh nghiệp công nhận “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hoá kinh doanh Việt Nam năm 2024”.

## 2.5 Việc thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công PVT Logistics và cổ đông có quyền và lợi ích liên quan trong năm 2024.

- Trong năm Công ty đã thực hiện một số hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt với các cổ đông lớn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ, thương mại đảm bảo lợi ích cho Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật, cụ thể:

Ngày 09/10/2024, Công ty PVT Logistics và Tổng công ty PVTrans (Chủ tàu PVT Pearl) đã ký kết Phụ lục số 01 về việc điều chỉnh giá cho thuê bareboat năm thứ hai của tàu PVT Pearl theo Hợp đồng số: 152/HD2023/PVT-PVTL ngày 27/9/2023.

## 2.6. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

*Dvt: tỷ đồng*

| Stt | Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Đánh giá KQ thực hiện |                      |
|-----|----------------------|-------------------|--------------------|-----------------------|----------------------|
|     |                      |                   |                    | Thực hiện/ Kế hoạch   | Thực hiện - Kế hoạch |
| 1   | Tổng doanh thu       | 1.250,00          | 1.552,06           | 124%                  | 302,06               |
| 2   | Tổng chi phí         | 1.170,00          | 1.271,66           | 109%                  | 101,66               |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | 80,00             | 280,40             | 350%                  | 200,40               |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | 64,00             | 224,36             | 351%                  | 160,36               |
| 5   | Nộp ngân sách NN     | 17,50             | 61,37              | 351%                  | 43,87                |

## 3. Đánh giá kết quả đạt được và chưa đạt được trong năm 2024:

### 3.1. Những điểm chưa đạt được:

- Trong năm 2024, do ảnh hưởng biến động của thị trường mua bán tàu dầu/ hoá chất và hàng rời nên 2/4 tàu chưa thể thực hiện đầu tư trong năm 2024 gồm 01 tàu chở dầu/ hoá chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (PDV-HC-03/23) và 01 tàu hàng rời Handysize 25.000-39.000 DWT (PDV-HR-02/22);
- Niêm yết cổ phiếu PDV trên sàn Hose đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên chưa hoàn thành trong năm 2024.

### 3.2. Những điểm đạt được:

- Hoàn thành phương án chia Cổ tức bằng tiền mặt 10% trên Vốn điều lệ;
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ thêm 230 tỷ thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng tổng nguồn vốn điều lệ của công ty lên 661 tỷ đồng;
- Bổ sung 02 tàu chở hàng rời loại Supramax là PVT Topaz và PVT Coral vào đội tàu công ty;
- Bán thành công tàu chở dầu, hóa chất PVT Synergy vào thời điểm giá tốt, đem lại hiệu quả cho công ty;

- Công ty đã ký kết được các Hợp đồng cho thuê tàu dài hạn với khách hàng đảm bảo hiệu quả trong năm 2024 và là tiền đề cho năm 2025;
- Trong năm, Công ty đã thực hiện hoàn thành docking sửa chữa 02 tàu trong tổng số 09 tàu công ty sở hữu và khai thác nên khối lượng công việc đã tăng lên nhiều, tuy nhiên công ty đã kiểm soát tốt việc sửa chữa, cấp phụ tùng vật tư, nhà thầu nên thời gian docking tàu đã giảm đáng kể, bình quân chỉ còn khoảng 25-28 ngày docking/tàu an toàn, đúng tiến độ đã mang lại hiệu quả rõ rệt;
- Công tác quản lý, quản trị tiếp tục được hoàn thiện và có sự chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng trong những năm tiếp theo;
- Do hiệu quả kinh doanh tăng mạnh nên thu nhập của CBNV, Thuyền viên cũng được tăng lên để phù hợp hơn với mặt bằng các Công ty vận tải dầu, hóa chất trong nước khác.
- Vị thế và uy tín của Công ty PVT Logistics trong ngành vận tải biển được duy trì và củng cố, trong năm 2024 công ty đạt được một số thành tích nổi bật sau:
  - ✓ Lần đầu tiên vào Top 10 Công ty uy tín chuyên ngành Logistics, nhóm ngành Vận tải hóa hóa;
  - ✓ Là một trong hai mươi Doanh nghiệp được Hội đồng quốc gia giá xét lựa chọn “Doanh nghiệp đạt chuẩn Văn hóa Kinh doanh Việt Nam năm 2024”;
  - ✓ Năm thứ 2 liên tiếp PVT Logistics đạt "Top 10 Nơi làm việc tốt nhất" chuyên ngành Logistics;
  - ✓ Top 500 nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam 2024 (VBE500).

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:**

### **1. Đặc điểm tình hình năm 2025:**

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ từ các cổ đông, trong đó có các cổ đông lớn như Tổng công ty PV Trans, công ty TNHH Tân Long và các khách hàng, đối tác quốc tế, qua đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty duy trì năng lực cung cấp dịch vụ của mình;
- Tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước đều rất khó khăn, nhu cầu tiêu dùng và sản xuất dự báo suy giảm;
- Tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và đối diện với nhiều rủi ro khó đoán khi cuộc chiến tranh Nga – Ukraine tiếp tục kéo dài, chưa có hồi kết; xung đột tại khu vực Trung Đông có nguy cơ lan rộng; sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump nhậm chức chính sách áp thuế của Mỹ đối với nhiều nước trên thế giới đã tác động mạnh đến kinh tế, chính trị thế giới và đặc biệt là hoạt động của ngành vận tải biển trong năm 2025;
- Nguồn lực thuyền viên có chất lượng trong nước còn thiếu do sự phát triển mạnh của đội tàu Việt Nam và các Chủ tàu trong khu vực cũng như tại Trung Quốc/Ấn Độ, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt và chi phí tăng cao;
- Nguồn lực cán bộ quản lý tại văn phòng có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực vận tải hóa chất quốc tế còn mỏng.

### **2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2025:**

- Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty ổn định, duy trì sự tăng trưởng, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu cho các Cổ đông;



- Tập trung duy trì hoạt động SXKD an toàn và khai thác hiệu quả đội tàu vận tải dầu/ hóa chất/ hàng rời và có biện pháp ứng phó biến động xấu của thị trường vận tải để không ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty. Chú trọng việc mở rộng thị trường vận tải, duy trì các tàu đều đủ điều kiện khai thác ở các thị trường đòi hỏi cao như Mỹ, Châu Âu...;
- Theo dõi, cập nhật tình hình thị trường để triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2025. Tìm kiếm cơ hội thuê bareboat thêm tàu chở dầu/ hoá chất, hàng rời nâng cao năng lực đội tàu, tăng sức cạnh tranh trên thị trường trong nước và Quốc tế;
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu PDV trên sàn HOSE, dự kiến hoàn thành trong Quý 03-04/2025;
- Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ để xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ bề dày kinh nghiệm, trình độ thực hiện thành công chiến lược phát triển dài hạn của công ty;
- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số, ứng dụng KHCN để nâng cao hiệu quả công việc trong công tác quản lý và chuyên môn, trong đó quyết liệt triển khai phần mềm SMMS cho toàn đội tàu, giảm thủ tục giấy tờ tại văn phòng thông qua sửa đổi các Quy chế, Quy trình, quy định làm việc trên cơ sở vẫn đảm bảo quy tắc tuân thủ.
- Từng bước áp dụng ESG vào trong công tác quản lý, quản trị tại công ty, đảm bảo phát triển công ty ổn định, bền vững;
- Tập trung hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2025 thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu để tranh thủ đầu tư và/hoặc thuê mua tàu;
- Duy trì hiệu quả các hoạt động kinh doanh thương mại; phát triển dịch vụ đại lý hàng hải, dịch vụ logistics, trong đó tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng (bao gồm dịch vụ hậu cần cảng), cho thuê kho bãi trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, an toàn nguồn vốn;
- Tiếp tục nâng cao hệ thống quản lý theo TMSA để đáp ứng yêu cầu của khách hàng là các Oil Major và các khách hàng lớn;
- Vận hành Trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân lực hàng hải PVTrans hoạt động ổn định hiệu quả để giúp nâng cao chất lượng, số lượng thuyền viên phục vụ cho đội tàu của công ty và PVTrans, dần hướng tới xuất khẩu;
- Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, nỗ lực xử lý các tồn đọng, hạn chế phát sinh những khoản nợ xấu;
- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp gắn với xây dựng văn hóa và thương hiệu Phương Đông Việt;
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.

### **3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2025 và các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và xin báo cáo ĐHĐCĐ như sau:



Dvt: tỷ đồng

| Stt        | Chỉ tiêu                       | Kế hoạch năm 2025 |               |               |               |               |
|------------|--------------------------------|-------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
|            |                                | Cả năm            | Quý I         | Quý II        | Quý III       | Quý IV        |
| <b>A</b>   | <b>Vốn điều lệ</b>             | 812,98            | 660,96        | 660,96        | 793,15        | 793,15        |
| <b>B</b>   | <b>Các chỉ tiêu tài chính</b>  |                   |               |               |               |               |
| <b>I</b>   | <b>Tổng doanh thu</b>          | <b>1.700,00</b>   | <b>322,53</b> | <b>411,19</b> | <b>464,33</b> | <b>501,94</b> |
| 1          | Từ dịch vụ vận tải             | 1.306,03          | 286,14        | 291,87        | 344,66        | 383,36        |
| 2          | Từ dịch vụ thương mại          | 373,65            | 30,91         | 114,24        | 114,24        | 114,24        |
| 3          | Từ DV ĐLHH và quản lý tàu      | 5,64              | 1,41          | 1,41          | 1,41          | 1,41          |
| 4          | Trung tâm thuyền viên          | 7,84              | 1,96          | 1,96          | 1,96          | 1,96          |
| 5          | Từ hoạt động tài chính         | 6,84              | 2,11          | 1,71          | 2,06          | 0,97          |
| <b>II</b>  | <b>Tổng chi phí</b>            | <b>1.590,00</b>   | <b>306,17</b> | <b>389,92</b> | <b>425,08</b> | <b>468,81</b> |
| 1          | Giá vốn hàng bán               | 1372,28           | 259,88        | 343,68        | 370,76        | 397,94        |
| 1.1        | Từ dịch vụ vận tải             | 993,71            | 227,74        | 228,21        | 255,29        | 282,47        |
| 1.2        | Từ dịch vụ thương mại          | 373,48            | 30,87         | 114,20        | 114,20        | 114,20        |
| 1.3        | Từ DV ĐLHH và quản lý tàu      | 5,09              | 1,27          | 1,27          | 1,27          | 1,27          |
| 2          | Chi phí hoạt động tài chính    | 126,88            | 23,58         | 23,53         | 31,61         | 48,16         |
| 3          | Chi phí Trung tâm TV           | 8,04              | 2,01          | 2,01          | 2,01          | 2,01          |
| 4          | Chi phí quản lý doanh nghiệp   | 82,80             | 20,70         | 20,70         | 20,70         | 20,70         |
| <b>III</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>    | <b>110,00</b>     | <b>16,36</b>  | <b>21,26</b>  | <b>39,24</b>  | <b>33,13</b>  |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>      | <b>88,00</b>      | <b>13,09</b>  | <b>17,01</b>  | <b>31,40</b>  | <b>26,51</b>  |
| <b>V</b>   | <b>Các khoản phải nộp NSNN</b> | <b>23,50</b>      | <b>3,65</b>   | <b>4,63</b>   | <b>8,22</b>   | <b>7,00</b>   |

#### 4. Các giải pháp để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ:

##### 4.1. Giải pháp thị trường khai thác tàu và các hoạt động kinh doanh khác:

- Tiếp tục chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng các phương án khai thác tàu linh hoạt trong đó kết hợp tham gia Pool tàu hóa chất với cho thuê định hạn, chuyển. Nắm bắt nhanh các thông tin của thị trường nhằm có các biện pháp ứng phó phù hợp trong bối cảnh tình hình thị trường biến động nhanh. Tăng cường công tác marketing, hợp tác với các nhà môi giới, các chủ tàu và liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để hợp tác đầu tư (thuê bareboat, định hạn...) nhằm mở rộng thị trường, và nâng cao năng lực vận tải, mở rộng thị trường và giảm chi phí quản lý/tàu;
- Mở rộng khu vực hoạt động của đội tàu, tiếp tục tham gia sâu vào hoạt động vận chuyển hóa chất tại thị trường quốc tế có mức cước cao nhưng đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm của cả cán bộ trên văn phòng và thuyền viên cần được nâng cao;
- Tiếp tục thực hiện dịch vụ logistics, nghiên cứu phát triển mảng dịch vụ logistics như kho, cảng xăng dầu, hóa chất,...;
- Hoạt động kinh doanh mảng đại lý: Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt và duy trì các dịch vụ đại lý cho các chủ mỏ dầu khí hiện nay, cũng như sự ủng hộ của Tổng công ty PVOil hiện nay. Tăng cường mở rộng quan hệ tìm kiếm các chủ tàu/ mỏ dầu khí

(khách hàng mới) để tham gia làm dịch vụ đại lý và các dịch vụ phụ trợ khác như cấp nhiên liệu, nước ngọt;

- Tiếp tục dịch vụ Quản lý kỹ thuật tàu: quản lý các tàu dầu/ hóa chất khoảng 13.000 - 25.000 DWT;
- Vận hành ổn định Trung tâm Thuyền viên PVTrans để đào tạo, đào tạo lại, cung ứng thuyền viên cho Tổng công ty, công ty và các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

#### **4.2. Về công tác đầu tư và tài chính:**

- Triển khai hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ lên khoảng 793 tỷ đồng năm 2025, thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu để đầu tư và/ hoặc thuê mua tàu, nâng cao năng lực vận tải và sức cạnh tranh trên thị trường;
- Trên cơ sở tăng vốn điều lệ, nguồn vốn chủ sở hữu còn sử dụng và tình hình nguồn tiền đơn vị sẽ chủ động triển khai đầu tư thêm 01 dự án đầu tư tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (PDV-HC/HR-06/25) dự kiến vào quý 03-04/2025 và thuê bareboat các tàu tàu chở dầu/ hóa chất, hàng rời để tái cấu trúc trẻ hóa đội tàu, nâng cấp năng lực vận tải, tăng sức cạnh tranh trên thị trường;
- Đầu tư 02 tàu chuyển tiếp gồm 01 tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (PDV-HC-03/23) và 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax khoảng 25.000-75.000 DWT (PDV-HR-02/22) thuộc kế hoạch năm 2024;
- Tùy tình hình thị trường, công ty sẽ xem xét bán tàu PVT Neptune và/hoặc tàu PVT Venus trong năm 2025 để có thêm nguồn vốn thực hiện kế hoạch đầu tư nâng cao năng lực đội tàu chú trọng vào tàu dầu/hóa chất khoảng 19.000-25.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000-75.000 DWT (PDV-HC/HR-07/25);
- Thực hiện chuyển tiếp niêm yết Cổ phiếu PDV trên sàn HOSE;
- Trong năm 2025, dự kiến Công ty PVT Logistics sẽ thực hiện chia cổ tức bằng tiền mặt 5% và cổ tức bằng cổ phiếu 20%/Vốn điều lệ để tăng vốn điều lệ, tùy thuộc vào nguồn tiền/ nguồn vốn trong đầu tư Công ty sẽ có phương án phù hợp;
- Chủ động làm việc với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng để sẵn sàng có nguồn vốn đầu tư tàu cũng như vay vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD thường xuyên và đầu tư;
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền, thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động thu chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm thu hồi và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

#### **4.3. Giải pháp tổ chức, quản lý:**

- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn luôn được kiểm soát, cải tiến và đổi mới, tình trạng kỹ thuật và các trang thiết bị an toàn luôn trong tình trạng tốt nhằm duy trì SIRE/Oil Major Approval cho đội tàu công ty trên hệ thống OCIMF. Không để xảy ra các trường hợp gây ô nhiễm, cháy nổ, đâm va và thương tật đối với thuyền viên. Duy trì TMSA ở mức 2.8 điểm;
- Bên cạnh quản lý tốt đội tàu của Công ty, cung cấp thêm dịch vụ quản lý tàu cho các Đơn vị khác trên cơ sở hai bên đều có lợi;
- Huấn luyện và tuyển dụng đội ngũ thuyền viên có chất lượng tốt để phù hợp với việc phát triển đội tàu trong năm 2025 và những năm tới, đặc biệt đáp ứng được yêu cầu vận chuyển hóa chất;
- Tổ chức xây dựng môi trường văn hóa làm việc theo 04 phương châm hành động “đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả”;

- Nâng cao công tác quản trị Công ty, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy trình, quy chế. Chú trọng đào tạo, duy trì tính ổn định và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết với công việc. Lấy phương châm tự đào tạo trong đó cấp trên đào tạo cấp dưới, người có chuyên môn tốt hướng dẫn người mới, xây dựng đội ngũ kế cận cho các cấp quản lý. Đặc biệt triển khai hoạt động của Trung tâm đào tạo nhân lực hàng hải ổn định hiệu quả;
- Đẩy mạnh tuyên truyền toàn thể cán bộ, nhân viên toàn Công ty thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi CBCNV trong công tác thực hành tiết kiệm. Duy trì ổn định hiệu quả hoạt động SXKD là nhiệm vụ thiết thực quyết định sự sống còn của đơn vị;
- Tiếp tục triển khai các ứng dụng công nghệ 4.0, chuyển đổi số trong hoạt động SXKD để từng bước nâng cao năng suất lao động, minh bạch và đặc biệt nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội thông qua./.



Giám đốc Công ty

Hồ Sĩ Thuận



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 02**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCD ngày 26/6/2025)*

### **Báo cáo**

**Hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2025 CỦA HỘI  
ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics) kính trình Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024:**

**1. Cơ cấu của Hội đồng Quản trị:**

• Hội đồng Quản trị hiện tại của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt bao gồm 5 thành viên, cụ thể như sau:

- Ông Lê Trúc Lâm - Chủ tịch HĐQT
  - Ông Hồ Sĩ Thuận - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
  - Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên HĐQT
  - Ông Nguyễn Hoài Phương - Thành viên HĐQT
  - Ông Hoàng Minh Tuấn - Thành viên HĐQT độc lập
- Trong năm 2024 có sự thay đổi về thành viên HĐQT, cụ thể như sau:
- Ông Lê Trúc Lâm - Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)
  - Ông Nguyễn Trọng Quý - Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)
  - Ông Hoàng Minh Tuấn - TV.HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt hoạt động theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị và các quy chế khác của Công ty.

**2. Hoạt động của HĐQT Công ty:**

**2.1. Đánh giá chung:**

Trong năm 2024 tình hình vận tải biến đổi mặt với khó khăn khi kinh tế thế giới suy giảm, chính sách tiền tệ được thắt chặt, tác động của áp lực lạm phát cùng gia tăng căng thẳng địa chính trị từ cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine kéo dài và các cuộc xung đột tại khu vực Trung Đông tiềm ẩn nguy cơ leo thang bùng phát thành cuộc chiến tranh khu vực đã làm giảm đáng kể nhu cầu vận chuyển bằng đường biển. Thị trường tàu dầu hóa chất duy trì ở mức cao trong 8 tháng đầu năm sau đó điều chỉnh giảm ở hầu hết các phân khúc. Thị trường hàng rời suy giảm do nguồn cung tàu nhiều hơn nhu cầu hàng hoá tại cả 2 khu vực Pacific và Atlantic.

Trước những khó khăn thách thức, HĐQT đã cùng Ban điều hành tập trung tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thích ứng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế. Với tinh thần trách nhiệm cao cùng sự đoàn kết thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Cổ đông và Công ty, công ty PVT Logistics đã đạt được những kết quả như sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thường niên năm 2024 giao, cụ thể như sau:

- + Chỉ tiêu doanh thu đạt 1.552,06 tỷ đồng, tương đương 124% KH năm;

- + Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 280,40 tỷ đồng, tương đương 351% KH năm;

- + Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước đạt 61,37 tỷ đồng, tương đương 351% KH năm;

- + Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ bình quân (*chưa bao gồm lợi nhuận từ bán tàu PVT Synergy*) đạt 22% kế hoạch năm.

- Với kết quả như trên, lần đầu tiên công ty Phương Đông Việt vào Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2024, nhóm ngành Vận tải hàng hóa do Vietnam Report bình chọn. Ngoài ra, đây là năm thứ 2 năm liên tiếp công ty vào Top 10 Nơi làm việc tốt nhất ngành Logistics và Top 500 nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam 2024 do Viet Research và Báo Đầu tư đánh giá, bình chọn. Công ty Phương Đông Việt dần nhận được đánh giá cao từ các tổ chức uy tín, định chế tài chính cùng với sự tin tưởng từ đối tác chiến lược và cộng đồng nhà đầu tư, uy tín và thương hiệu của công ty dần được khẳng định trên thị trường quốc tế;

- Công tác quản lý/quản trị: công tác quản lý/quản trị luôn được HĐQT chú trọng và xác định đây là yếu tố đảm bảo cho sự phát triển ổn định, an toàn và bền vững của Công ty. Trong năm 2024, tuy có sự thay đổi về nhân sự thành viên HĐQT, tập thể HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ vai trò, phát huy tối đa vai trò của từng thành viên HĐQT và sức mạnh tập thể trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế/quy định nội bộ của công ty, hướng đến thông lệ quản trị tốt. HĐQT đã rà soát, cập nhật điều chỉnh bổ sung điều lệ, các quy chế, quy định, tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế hoạt động. HĐQT đẩy mạnh việc sắp xếp, đào tạo kiện toàn bổ sung các cán bộ chủ chốt có năng lực để bổ sung nguồn lực cho Công ty;

- Công tác kiểm tra/giám sát luôn được HĐQT quan tâm thực hiện, trong đó bên cạnh việc rà soát, xây dựng hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị, đại diện HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất kinh doanh định kỳ của Ban điều hành để kịp thời nắm bắt thông tin, phối hợp, chỉ đạo để đạt được kết quả công việc tốt nhất. Trong năm 2024, HĐQT đã thành lập Tiểu ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro để hỗ trợ và nâng cao chất lượng của hoạt động của HĐQT trong công tác giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị/kiểm soát rủi ro của công ty;

- Công tác xây dựng chiến lược phát triển được xem là nhiệm vụ quan trọng trong năm 2024. Bên cạnh hoạt động vận tải biển truyền thống, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành nghiên cứu mở rộng phát triển lĩnh vực logistics, trong đó tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác quản lý kho bãi, kho cảng để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026 – 2030;

- Công tác đầu tư tàu và bán tàu: HĐQT xác định công tác đầu tư phát triển đội tàu để nâng cao năng lực vận tải là vấn đề quan trọng trực tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của công ty. Công ty đã thường xuyên cập nhật đánh giá thị trường, cập nhật dự báo thị trường, để lựa chọn thời điểm đầu tư phù hợp. Công ty tập trung triển khai các dự án có tính khả thi và hiệu quả trong bối cảnh thị trường mua bán tàu biển động nhanh. Trong năm, công ty đã thực hiện đầu tư được 2 tàu trong tổng số 4 tàu theo kế hoạch gồm: 01 tàu chở hàng rời loại Supramax được đặt tên PVT Topaz từ nguồn tạm sử dụng nguồn vốn của công ty và nguồn



vốn vay, sau đó sử dụng số tiền thu được từ đợt tăng vốn điều lệ thêm 230 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng để hoàn trả lại; và 01 tàu chở hàng rời loại Supramax được đặt tên PVT Coral từ nguồn bán tàu PVT Synergy và vốn chủ sở hữu còn sử dụng. Ngoài ra, công ty đã thực hiện bán PVT Synergy với lợi nhuận thu được 158 tỷ đồng;

- Công tác tăng vốn điều lệ, chia cổ tức: Trong năm, công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng với tổng số lượng chứng khoán PDV đăng ký lưu hành là 66.095.966 cổ phiếu; và hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền mặt 10% được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

## 2.2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

Trong năm 2024, PVT Logistics đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024, cụ thể:

- Chia cổ tức tiền mặt: Trong tháng 9/2024, công ty đã hoàn thành việc chia cổ tức bằng tiền từ LNST chưa phân phối năm 2023 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ;

- Sửa đổi, bổ sung điều lệ, điều chỉnh ngành nghề kinh doanh: công ty đã ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh vốn điều lệ và cập nhật trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024: công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm và soát xét BCTC giữa niên độ tài chính năm 2024 theo quy định hiện hành;

- Tăng vốn điều lệ: Hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ thêm 230 tỷ đồng từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng;

- Công tác niêm yết cổ phiếu PDV trên sàn Hose: Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang bổ sung hoàn thiện hồ sơ;

- Công tác đầu tư: Do sự biến động của thị trường mua bán tàu và kinh tế chính trị thế giới trong năm 2024 nên PVT Logistics chỉ thực hiện 2/4 dự án đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ chấp thuận, 2 dự án đầu tư chưa thực hiện sẽ được trình chuyển tiếp đầu tư sang năm 2025.

## 3. Hoạt động của các thành viên HĐQT:

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, tuân thủ quy định Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công, cụ thể như sau:

### 3.1. Ông Lê Trúc Lâm – Chủ tịch HĐQT

- Tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT độc lập và nhiệm vụ được HĐQT phân công từ 01/01-24/04/2024;

- Từ 24/04/2024 đến nay giữ chức danh Chủ tịch HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện chức năng nhiệm vụ và điều hành hoạt động của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ, đáp ứng yêu cầu hoạt động của công ty;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### 3.2. Ông Hồ Sĩ Thuận - Thành viên Hội đồng Quản trị/ Giám đốc Công ty

- Tích cực, chủ động trong vai trò thành viên HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc Công ty; nỗ lực, quyết liệt, trong công tác quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT; Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh cho HĐQT theo định kỳ hoặc theo yêu cầu; và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### 3.3. Ông Nguyễn Hoài Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Tích cực, chủ động trong vai trò thành viên HĐQT; Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, có những ý kiến đóng góp quan trọng đối với định hướng chiến lược phát triển của công ty;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### 3.4. Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Tích cực, chủ động trong vai trò thành viên HĐQT; Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

### 3.5. Ông Hoàng Minh Tuấn – Thành viên HĐQT độc lập

- Tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT độc lập từ ngày 24/04/2024 đến nay;
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật khác có liên quan, hoàn thành tốt nhiệm vụ do HĐQT phân công.

## 4. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 được trả theo mức phụ cấp đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại ĐHĐCĐ năm 2024, cụ thể như sau:

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm (bao gồm chức danh Giám đốc kiêm TV HĐQT): 5.000.000 đồng/người/tháng; thành viên HĐQT độc lập: 5.000.000 đồng/người/tháng; Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng, thành viên BKS: 2.500.000 đồng/người/tháng. Tổng số tiền thù lao của HĐQT và BKS kiêm nhiệm thực hiện là 400.000.000 đồng. Chế độ tiền thưởng từ quỹ thưởng Ban điều hành hàng năm do HĐQT xem xét được thực hiện theo các quy chế, quy định về chế độ thù lao tiền lương, tiền thưởng của Công ty;
- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người, chức danh Chủ tịch HĐQT): thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty. Thu nhập năm 2024: 651.704.000 đồng;
- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty (01 người, chức danh Giám đốc). Thu nhập năm 2024: 1.711.418.182 đồng.

## **5. Công tác quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành:**

Trong năm 2024, bên cạnh vai trò định hướng chiến lược và quản trị rủi ro thì Hội đồng quản trị đã tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc giám sát được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy chế quản lý nội bộ. Các hoạt động quản lý, giám sát của HĐQT trong năm 2024 gồm các nội dung chính như sau:

- Phân công công việc cho các thành viên HĐQT phụ trách theo dõi từng lĩnh vực, mỗi thành viên thay mặt HĐQT giám sát, đôn đốc hoạt động của Bộ máy điều hành đối với lĩnh vực được phân công đảm bảo các nghị quyết/quyết định của HĐQT được triển khai hiệu quả, đúng tiến độ và tuân thủ quy định;
- HĐQT ban hành kế hoạch công tác của HĐQT năm 2024 gồm nhiệm vụ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý quản trị, hoạt động giám sát và công tác cổ đông. Các thành viên HĐQT theo sự phân công chỉ đạo hoặc chủ động thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao;
- HĐQT thực hiện quản lý giám sát chặt chẽ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, tăng vốn và công tác tổ chức bộ máy nhân sự của công ty. Ngoài ra, HĐQT rà soát, cập nhật ban hành một số quy chế quản lý nội bộ để phù hợp với tình hình tế.

Đánh giá đối với Ban điều hành Công ty trong năm 2024, tập thể Ban điều hành đã nỗ lực và quyết liệt trong công tác triển khai mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các nghị quyết, quyết định ban hành. Với các kết quả đạt được, HĐQT ghi nhận sự chủ động của Ban Giám đốc trong việc thích ứng kịp thời với biến động giá cước vận tải và cung cầu thị trường, khai thác hiệu quả các nguồn lực để tối ưu hóa hoạt động, đồng thời đánh giá cao sự nỗ lực của tập thể CBNV, thuyền viên trong việc hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 được ĐHĐCĐ giao, cụ thể là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh với doanh thu và lợi nhuận hoàn thành vượt mức so với kế hoạch năm 2024;
- Hoàn thành kế hoạch tăng vốn năm 2024 của công ty, nâng tổng số vốn điều lệ lên 660.959.660.000 đồng. Hoàn thành đầu tư 2 tàu chở hàng rời loại Supramax là PVT Topaz và PVT Coral nâng cao năng lực đội tàu, đáp ứng yêu cầu của khách hàng từ đó mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông;
- Về tình hình tài chính, công ty duy trì nền tảng tài chính vững chắc với các chỉ số về khả năng thanh toán đều đạt mức cao ( $> 1,69$  lần), hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ở mức tiệm cận an toàn 1,17 lần. Cơ cấu vay và nợ vay được thiết lập hợp lý, phù hợp với kế hoạch tài chính và quản trị rủi ro của Công ty. Dư nợ vay chiếm khoảng 43% tổng tài sản, giúp Công ty chủ động duy trì tỷ lệ đòn bẩy hợp lý, đảm bảo khả năng thanh toán;
- Đảm bảo thu nhập, đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ chuyên môn; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc tốt để thúc đẩy tinh thần đoàn kết, sáng tạo và nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng.

## **6. Các quyết định của HĐQT năm 2024.**

Trong năm 2024, HĐQT đã tiến hành 45 cuộc họp dưới hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý. Trên cơ sở kết quả các cuộc họp, HĐQT đã ban hành 62 Nghị quyết/Quyết định về những vấn đề quan trọng của Công ty như: tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2024; phương án

chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, chi trả cổ tức cho cổ đông; phê duyệt 2 dự án đầu tư tàu hàng rời khoảng 25.000 – 75.000 DWT; phê duyệt việc bán tàu Synergy; sửa đổi Điều lệ; sửa đổi quy chế về nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị với Ban điều hành và các tổ chức trong Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt; công tác cán bộ, nhân sự, tiền lương... làm cơ sở để Giám đốc triển khai thực hiện.

## **7. Quan hệ cổ đông:**

Công ty duy trì công tác quan hệ với các cổ đông, tiếp xúc và cung cấp các thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty.

Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 để góp phần vào thành công của Đại hội.

## **8. Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Chi tiết được trình bày tại thuyết minh Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán.

## **9. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT**

### **• Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:**

Thành viên HĐQT độc lập đã tích cực, chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ vai trò thành viên HĐQT độc lập và các nhiệm vụ được HĐQT phân công. Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, phát huy tính độc lập, khách quan trong việc đưa ra ý kiến, biểu quyết đối với các vấn đề quan trọng đảm bảo lợi ích tối ưu cho Công ty và cổ đông.

### **• Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT:**

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát và quản trị doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ, quy chế/quy định nội bộ của Công ty, trong đó:

- HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác năm 2024, phân công công việc cho từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn kinh nghiệm, từ đó phát huy tối đa năng lực, kiến thức của từng thành viên;
- HĐQT tạo điều kiện cho thành viên HĐQT độc lập thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm, đóng góp tích cực vào công tác giám sát và quản trị công ty;
- HĐQT chú trọng nâng cao năng lực quản trị thông qua việc rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định về quản trị nội bộ nhằm đảm bảo vừa thích ứng linh hoạt với hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu quy định pháp luật;
- HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình hoạt động SXKD để kịp thời định hướng, chỉ đạo nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu ĐHCĐ giao;
- HĐQT luôn chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, tài liệu và thông tin được cung cấp đầy đủ, kịp thời các cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.



## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

### 1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

| Stt | Chỉ tiêu             | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng     | 1.700,00          |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng     | 110,00            |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng     | 88,00             |
| 4   | Nộp ngân sách NN     | Tỷ đồng     | 23,50             |

### 2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025.

Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

- Quản lý khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu của PVT Logistic trên thị trường quốc tế. Mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế trên thị trường quốc tế, tăng cường quản trị rủi ro, nhằm ổn định kinh doanh và ứng phó linh hoạt trước những biến động của kinh tế toàn cầu;
- Theo dõi cập nhật thường xuyên thị trường vận tải và thị trường mua bán tàu để đầu tư mở rộng quy mô, nâng cao năng lực đội tàu;
- Cùng cố, nâng cao năng lực quản lý tàu, tăng cường công tác giám sát kỹ thuật, tăng cường quản lý tiết giảm chi phí;
- Tích cực triển khai các giải pháp nhằm tìm kiếm các cơ hội để mở rộng các lĩnh vực kinh doanh mới, nâng cao hiệu quả SXKD, trong đó nghiên cứu đánh giá đầu tư phát triển lĩnh vực kho cảng, bến bãi, logistics,...;
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động và nâng cao hiệu quả quản trị; Đẩy mạnh công tác truyền thông, văn hóa công ty và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, tích hợp công nghệ số vào hoạt động quản lý và khai thác, nâng cao năng suất lao động. Rà soát hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với định hướng tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của công ty;
- Bảo toàn và phát triển vốn, duy trì và nâng cao các chỉ số đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của công ty;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp theo định hướng ESG, đảm bảo phát triển bền vững thông qua việc tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp, hướng tới sự phát triển ổn định dài hạn;
- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong quản lý, quản trị và chuyên môn cao theo hướng chuyên nghiệp, bền vững và phù hợp với xu thế quản trị hiện đại để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty;
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc cho người lao động trong Công ty, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động trong Công ty. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, bình đẳng, nơi mọi người đều có cơ hội phát triển, cống hiến và đồng hành cùng sự phát triển bền vững của Công ty.

### III. KẾT LUẬN:

Phát huy những thành quả đạt được trong năm 2024, với sự đoàn kết, sáng tạo và quyết tâm của Hội đồng Quản trị, tập thể ban lãnh đạo Công ty cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, Hội đồng quản trị tin tưởng sẽ hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao và tiếp tục đưa Công ty đạt được những thành quả lớn hơn nữa, đảm bảo sự phát triển ổn định lâu dài của Công ty và không ngừng gia tăng lợi ích cho các cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Trúc Lâm**

VẬN



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **PHỤ LỤC 03**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban  
Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM  
2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt được ĐHĐCĐ thông qua.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

**PHẦN A  
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2024**

**I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.**

Với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm cùng với việc tận dụng cơ hội thị trường, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau:

**1. Kết quả kinh doanh của Công ty:**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu             | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | %Thực hiện/<br>Kế hoạch |
|-----|----------------------|-------------------|--------------------|-------------------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | 1.250,0           | 1.552,0            | 124%                    |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 80,0              | 280,4              | 350%                    |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 64,0              | 224,4              | 351%                    |
| 4   | Nộp NSNN             | 17,5              | 61,4               | 351%                    |

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 1.552,0 tỷ đồng, tương đương tăng 124% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 280,4 tỷ đồng và Lợi nhuận sau thuế đạt 224,4 tỷ đồng, tương đương 351% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách nhà nước đạt 17,5 tỷ đồng, tương đương 351% kế hoạch năm.

## **2. Các chỉ số thanh toán:**

Tại ngày 31/12/2024, chỉ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 1,69 lần và 1,60 lần, tăng so với năm trước (tại ngày 31/12/2023 chỉ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 1,32 lần và 1,23 lần), thể hiện khả năng thanh toán của Công ty duy trì ở mức an toàn, đảm bảo và có xu hướng cải thiện.

Hệ số bảo toàn vốn tại ngày 31/12/2024 là 1,68 lần.

## **3. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2024:**

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Công ty áp dụng thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024;
- Công ty thực hiện mở sổ, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách thường xuyên, liên tục, phản ánh đúng bản chất kinh tế. Hệ thống các báo cáo được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đúng tiến độ;
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tại báo cáo, ý kiến của kiểm toán như sau:

*“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.*

- Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024. Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

## **4. Về công tác đầu tư:**

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư tàu, đưa vào khai thác an toàn ổn định 2 hàng rời Supramax là tàu PVT Topaz và PVT Coral.

## **5. Về công tác tăng vốn:**

Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn với số tiền khoảng 230 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua.

## **II. Kết quả giám sát công tác quản trị và điều hành:**

### **1. Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp chính để đưa ra những quyết định, chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thông qua. Báo cáo của HĐQT đã phản ánh trung thực tình hình hoạt động năm 2024 của Công ty;
- Các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được phân công, tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 62 Nghị quyết/Quyết định về những vấn đề quan trọng của Công ty như tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên; Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ; Chi trả cổ tức cho cổ đông, Phê duyệt các dự án đầu tư tàu hàng rời khoảng 25.000 – 75.000 DWT; Phê duyệt việc bán tàu Synergy; Công tác cán bộ, nhân sự, tiền lương... làm cơ sở cho Giám đốc triển khai các hoạt động sản xuất - kinh doanh;
- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt vai trò giám sát, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

## **2. Ban Giám đốc:**

- Triển khai các chỉ thị, nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024, cũng như các nghị quyết, quyết định trong năm của HĐQT Công ty;
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được Ban Giám đốc triển khai kịp thời, phù hợp quy định;
- Ban Giám đốc đã sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khu vực, lĩnh vực kinh doanh có nhiều khó khăn và cạnh tranh. Với sự nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành, đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn, kịp thời đề ra các giải pháp để tận dụng cơ hội và quản trị rủi ro đảm bảo tối ưu hoạt động đầu tư và đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD. Nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và tăng dần qua các năm.

## **3. Đối với cổ đông:**

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay khiếu nại nào từ các cổ đông của Công ty.

## **4. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

- Sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc và BKS dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông;
- HĐQT và Ban Giám đốc cũng như các Phòng Ban chuyên môn của Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. BKS đã được cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết và được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT.

**III. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Giám đốc, Người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:** Chi tiết được trình bày tại thuyết minh BCTC của Công ty năm 2024 đã được kiểm toán.

## **IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

### **1. Nhân sự:**

Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 thành viên: Bà Bùi Lan Anh – Trưởng BKS kiêm nhiệm; Bà Vũ Thị Phượng – Thành viên BKS kiêm nhiệm và Ông Nguyễn Đức Quân – Thành viên BKS kiêm nhiệm.

## **2. Phân công công việc trong Ban kiểm soát:**

Các thành viên BKS thực hiện chức trách, nhiệm vụ dựa vào sự phân công công việc cụ thể:

Bà Bùi Lan Anh: Phụ trách chung hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua. Giám sát các nội dung thuộc lĩnh vực tài chính, kế toán và kết quả SXKD. Kiểm tra, giám sát công tác quản trị doanh thu - chi phí theo từng loại hình dịch vụ Công ty đang thực hiện. Đánh giá báo cáo tài chính quý, năm và hiệu quả sử dụng vốn. Lập Báo cáo giám sát định kỳ hàng Quý sau khi tổng hợp các ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát.

Bà Vũ Thị Phượng: Kiểm tra, giám sát về công tác đầu tư, mua sắm, bán/thanh lý tài sản cố định của Công ty, quyết toán đầu tư và sửa chữa lớn tài sản cố định. Giám sát việc thực hiện tăng/ thoái vốn và công tác tái cấu trúc Công ty. Giám sát tình hình quản lý dòng tiền, công nợ phải thu, xử lý công nợ tồn đọng và công tác kiểm kê.

Ông Nguyễn Đức Quân: Kiểm tra, giám sát việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Giám sát việc thực hiện chia cổ tức và phân phối quỹ của Công ty. Giám sát các định mức kinh tế kỹ thuật, quản lý kỹ thuật nhằm tiết giảm chi phí.

## **3. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm vừa qua diễn ra thuận lợi, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 05 lần họp để thông qua một số nội dung về báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, phân công lại công việc cho các thành viên và thông qua kết quả báo cáo giám sát Quý 1,2,3 năm 2024.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng các nội dung được thông qua tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên, các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty. Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty. Định kỳ hàng quý, bán niên và thường niên năm 2024, BKS thực hiện việc thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính, kết quả hoạt động, khả năng thanh toán, khả năng bảo toàn, phát triển vốn của công ty và đưa ra các khuyến nghị cần thiết.

## **4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:**

Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo quy định của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2024 là 108 triệu đồng, trong đó Trưởng ban kiểm soát là 4 triệu đồng/người/tháng và thành viên ban kiểm soát là 2,5 triệu đồng/người/tháng.

## **PHẦN B**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Nhằm thực hiện tốt các mục tiêu năm 2025, thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu như sau:

- Giám sát việc chấp hành pháp luật Nhà nước, Điều lệ công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý;
- Giám sát kế hoạch đầu tư tài sản của Công ty;
- Giám sát kế hoạch tăng vốn của Công ty;
- Giám sát việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Upcom sang niêm yết Cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE);
- Thẩm định báo cáo tài chính theo quy định;
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu của Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận Tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt năm 2024 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY  
TRƯỞNG BAN**



**BÙI LAN ANH**



CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## PHỤ LỤC 04

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình về việc phê duyệt Kết quả SXKD năm 2024 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

#### I. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Stt | Chỉ tiêu               | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | TH/KH 2024 |
|-----|------------------------|-------------------|--------------------|------------|
| 1   | Doanh thu              | 1.250,00          | 1.552,06           | 124%       |
| 2   | Chi phí                | 1.170,00          | 1.271,66           | 109%       |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | 80,00             | 280,40             | 350%       |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | 64,00             | 224,36             | 351%       |
| 5   | Nộp ngân sách nhà nước | 17,50             | 61,37              | 351%       |

#### II. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024:

Thực hiện Quyết định số 24/QĐ-HĐQT, ngày 24/06/2024 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2024 của công ty, Giám đốc công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Đến nay, Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty PVT Logistics như báo cáo đính kèm.

Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước có ý kiến khác và yêu cầu cập nhật báo cáo tài chính năm đã kiểm toán, kính đề nghị ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị công ty xem xét và phê duyệt, đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ Đại hội gần nhất.

Trên đây là báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 Công ty, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024./.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
PVT LOGISTICS  
MST: 0304934893  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lê Trúc Lâm

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ  
CÔNG TY CPVT VÀ TV PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/PĐV-CBTT  
V/v Công bố thông tin BCTC đã kiểm toán 2024

Tp.HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics) Mã chứng khoán: PDV thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) đã kiểm toán năm 2024 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. **BCTC năm 2024** theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

☒ BCTC riêng (Tổ chức không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (Tổ chức có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (Tổ chức có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

2. Các **văn bản giải trình** phải công bố thông tin **đồng thời** cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**

*Hồ Sĩ Thuận*



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



MỤC LỤC

| <u>NỘI DUNG</u>                      | <u>TRANG</u> |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC             | 1 - 2        |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP            | 3            |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN                 | 4 - 5        |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 6            |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ           | 7            |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH        | 8 - 32       |



## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

|                        |   |
|------------------------|---|
| Ông Lê Trúc Lâm        | Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)                |
| Ông Nguyễn Trọng Quý   | Thành viên (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)            |
| Ông Hồ Sĩ Thuận        | Thành viên  |
| Ông Đoàn Đình Hiếu     | Thành viên  |
| Ông Nguyễn Hoài Phương | Thành viên  |
| Ông Hoàng Minh Tuấn    | Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024) |

#### **Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

|                     |  |
|---------------------|--|
| Ông Hồ Sĩ Thuận     | Giám đốc   |
| Ông Nguyễn Xuân Lộc | Phó Giám đốc                                       |
| Ông Vũ Trọng Độ     | Phó Giám đốc                                       |
| Ông Trần Hồng Kiên  | Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 10 tháng 9 năm 2024) |
| Ông Phạm Văn Nghĩa  | Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 08 tháng 01 năm 2025)  |
| Ông Nguyễn Thái Đạo | Kế toán trưởng                                     |

#### **Ban Kiểm soát**

|                      |  |
|----------------------|--|
| Bà Bùi Lan Anh       | Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)     |
| Bà Võ Thị Thanh Tùng | Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024)   |
| Ông Nguyễn Đức Quân  | Thành viên Ban Kiểm soát                                     |
| Bà Vũ Thị Phương     | Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024) |

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Hồ Sĩ Thuận**

**Giám đốc**

Ngày 06 tháng 3 năm 2025



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 3 năm 2025, từ trang 04 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Quang Trung**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 0733-2023-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN  
DELOITTE VIỆT NAM**

**Ngày 06 tháng 3 năm 2025**

**Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam**

**Nguyễn Thanh Vương**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số 5443-2022-001-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN                                      | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                   | <b>100</b> |             | <b>636.901.664.548</b>   | <b>351.658.877.497</b>   |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b> | <b>110</b> | <b>4</b>    | <b>220.877.351.697</b>   | <b>99.440.958.302</b>    |
| 1. Tiền                                      | 111        |             | 40.877.351.697           | 9.440.958.302            |
| 2. Các khoản tương đương tiền                | 112        |             | 180.000.000.000          | 90.000.000.000           |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>         | <b>120</b> |             | <b>190.000.000.000</b>   | <b>81.000.000.000</b>    |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn           | 123        | 5           | 190.000.000.000          | 81.000.000.000           |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>      | <b>130</b> |             | <b>119.382.879.882</b>   | <b>78.259.036.015</b>    |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng          | 131        | 6           | 66.065.320.579           | 45.950.153.028           |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn          | 132        | 7           | 6.711.072.999            | 4.494.998.829            |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác                    | 136        | 8           | 56.938.843.719           | 47.070.396.365           |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi        | 137        | 9           | (10.332.357.415)         | (19.256.512.207)         |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                      | <b>140</b> | <b>10</b>   | <b>34.200.705.229</b>    | <b>22.644.603.004</b>    |
| 1. Hàng tồn kho                              | 141        |             | 34.200.705.229           | 22.644.603.004           |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>              | <b>150</b> |             | <b>72.440.727.740</b>    | <b>70.314.280.176</b>    |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                | 151        | 11          | 15.961.733.613           | 16.537.070.992           |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ       | 152        |             | 56.468.727.972           | 53.767.443.029           |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước  | 153        | 16          | 10.266.155               | 9.766.155                |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                    | <b>200</b> |             | <b>1.527.788.990.670</b> | <b>959.727.584.651</b>   |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>         | <b>210</b> |             | <b>16.030.944.910</b>    | <b>14.793.640.000</b>    |
| 1. Phải thu dài hạn khác                     | 216        | 8           | 16.030.944.910           | 14.793.640.000           |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                   | <b>220</b> |             | <b>1.388.203.606.944</b> | <b>803.216.537.735</b>   |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                  | 221        | 12          | 1.387.976.630.841        | 803.102.722.921          |
| - Nguyên giá                                 | 222        |             | 1.630.775.235.014        | 1.034.782.472.086        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 223        |             | (242.798.604.173)        | (231.679.749.165)        |
| 2. Tài sản cố định vô hình                   | 227        | 13          | 226.976.103              | 113.814.814              |
| - Nguyên giá                                 | 228        |             | 518.000.000              | 358.000.000              |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                     | 229        |             | (291.023.897)            | (244.185.186)            |
| <b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>          | <b>240</b> |             | <b>-</b>                 | <b>12.000.000</b>        |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang           | 242        |             | -                        | 12.000.000               |
| <b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>              | <b>260</b> |             | <b>123.554.438.816</b>   | <b>141.705.406.916</b>   |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                 | 261        | 11          | 121.602.115.903          | 139.753.084.003          |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại            | 262        |             | 1.952.322.913            | 1.952.322.913            |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>       | <b>270</b> |             | <b>2.164.690.655.218</b> | <b>1.311.386.462.148</b> |

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN  | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm              | Số đầu năm               |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                                  | <b>300</b> |             | <b>1.165.515.017.795</b> | <b>716.914.502.870</b>   |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                                  | <b>310</b> |             | <b>376.285.526.511</b>   | <b>266.473.374.267</b>   |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                         | 311        | 14          | 133.305.952.010          | 101.429.853.677          |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                   | 312        | 16          | 531.677.010              | 38.329.802               |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước                 | 313        | 15          | 21.705.286.491           | 2.359.897.832            |
| 4. Phải trả người lao động                             | 314        |             | 32.578.096.046           | 32.682.303.074           |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                           | 315        | 17          | 7.406.252.669            | 7.123.961.417            |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                   | 318        | 18          | 16.369.555.412           | 18.828.784.667           |
| 7. Phải trả ngắn hạn khác                              | 319        | 19          | 21.370.558.640           | 16.116.218.683           |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                   | 320        | 20          | 136.396.814.492          | 82.864.946.668           |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                           | 322        |             | 6.621.333.741            | 5.029.078.447            |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                                  | <b>330</b> |             | <b>789.229.491.284</b>   | <b>450.441.128.603</b>   |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                    | 338        | 21          | 789.229.491.284          | 450.441.128.603          |
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                               | <b>400</b> |             | <b>999.175.637.423</b>   | <b>594.471.959.278</b>   |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                               | <b>410</b> | <b>22</b>   | <b>999.175.637.423</b>   | <b>594.471.959.278</b>   |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                              | 411        |             | 660.959.660.000          | 430.873.310.000          |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết               | 411a       |             | 660.959.660.000          | 430.873.310.000          |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                                | 412        |             | (406.154.545)            | (162.054.545)            |
| 3. Quỹ đầu tư phát triển                               | 418        |             | 113.866.482.254          | 97.849.574.017           |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                   | 421        |             | 224.755.649.714          | 65.911.129.806           |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước | 421a       |             | 400.127.275              | 1.843.496.858            |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay            | 421b       |             | 224.355.522.439          | 64.067.632.948           |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>               | <b>440</b> |             | <b>2.164.690.655.218</b> | <b>1.311.386.462.148</b> |



Tăng Kim Thụy Vi  
 Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo  
 Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận  
 Giám đốc  
 Ngày 06 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU  | Mã số | Thuyết minh | Năm nay           | Năm trước         |
|---|-------|-------------|-------------------|-------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                     | 01    |             | 1.362.277.289.608 | 1.076.582.474.185 |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)    | 10    | 26          | 1.362.277.289.608 | 1.076.582.474.185 |
| 3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp                       | 11    | 27          | 1.145.480.096.892 | 936.403.079.970   |
| 4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)   | 20    |             | 216.797.192.716   | 140.179.394.215   |
| 5. Doanh thu hoạt động tài chính                              | 21    | 29          | 28.736.674.351    | 22.733.549.306    |
| 6. Chi phí tài chính  | 22    | 30          | 64.274.442.501    | 45.270.406.196    |
| Trong đó: Chi phí lãi vay                                     | 23    |             | 44.954.200.631    | 35.250.849.378    |
| 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp                               | 26    | 31          | 61.404.665.626    | 52.582.627.136    |
| 8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26) | 30    |             | 119.854.758.940   | 65.059.910.189    |
| 9. Thu nhập khác  | 31    | 32          | 161.042.352.349   | 15.644.848.227    |
| 10. Chi phí khác  | 32    |             | 499.010.252       | 551.379.656       |
| 11. Lợi nhuận khác (40=31-32)                                 | 40    |             | 160.543.342.097   | 15.093.468.571    |
| 12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)              | 50    |             | 280.398.101.037   | 80.153.378.760    |
| 13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành              | 51    | 33          | 56.042.578.598    | 16.085.745.812    |
| 14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)       | 60    |             | 224.355.522.439   | 64.067.632.948    |
| 15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                  | 70    | 34          | 4.111             | 1.923             |

Tăng Kim Thụy Vi  
 Người lập biểu

Nguyễn Thái Đạo  
 Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận  
 Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2025



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU  | Mã số | Năm nay           | Năm trước         |
|---|-------|-------------------|-------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>   |       |                   |                   |
| 1. Lợi nhuận trước thuế   | 01    | 280.398.101.037   | 80.153.378.760    |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản:  |       |                   |                   |
| Khấu hao tài sản cố định  | 02    | 112.624.001.189   | 76.487.647.954    |
| Các khoản dự phòng  | 03    | (8.924.154.792)   | -                 |
| (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04    | (2.310.017.420)   | 4.580.604.379     |
| Lãi từ hoạt động đầu tư   | 05    | (167.061.623.708) | (12.142.923.309)  |
| Chi phí lãi vay   | 06    | 44.954.200.631    | 35.250.849.378    |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động                          | 08    | 259.680.506.937   | 184.329.557.162   |
| Thay đổi các khoản phải thu   | 09    | (32.614.419.659)  | (3.342.839.166)   |
| Thay đổi hàng tồn kho   | 10    | (20.674.023.216)  | (5.229.457.399)   |
| Thay đổi các khoản phải trả   | 11    | 30.091.287.602    | 9.012.701.326     |
| Thay đổi chi phí trả trước  | 12    | 8.318.791.998     | (78.372.288.104)  |
| Tiền lãi vay đã trả   | 14    | (42.502.961.657)  | (38.389.899.142)  |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp   | 15    | (37.300.723.827)  | (26.125.276.326)  |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh  | 17    | (4.814.508.000)   | (4.413.689.000)   |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh   | 20    | 160.183.950.178   | 37.468.809.351    |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>  |       |                   |                   |
| 1. Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định   | 21    | (813.312.543.337) | (448.550.816.762) |
| 2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định  | 22    | 295.681.181.673   | -                 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác                                       | 23    | (190.000.000.000) | (70.000.000.000)  |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác                               | 24    | 81.000.000.000    | 185.000.000.000   |
| 5. Thu lãi tiền gửi   | 27    | 5.941.108.231     | 13.616.265.777    |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư   | 30    | (620.690.253.433) | (319.934.550.985) |
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>  |       |                   |                   |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                            | 31    | 230.086.350.000   | 119.773.450.000   |
| 2. Tiền chi cho chi phí phát hành cổ phiếu  | 32    | (244.100.000)     | (171.600.000)     |
| 3. Tiền thu từ đi vay   | 33    | 561.340.850.000   | 380.318.948.091   |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay  | 34    | (168.018.193.372) | (142.692.075.849) |
| 5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu  | 36    | (41.280.974.280)  | (25.492.919.100)  |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính  | 40    | 581.883.932.348   | 331.735.803.142   |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)   | 50    | 121.377.629.093   | 49.270.061.508    |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm  | 60    | 99.440.958.302    | 50.125.745.540    |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ                                   | 61    | 58.764.302        | 45.151.254        |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)   | 70    | 220.877.351.697   | 99.440.958.302    |

Tăng Kim Thụy Vi  
Người lập biểu

Nguyễn Thái Đạo  
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PVT LỘC THỊ SÁU  
HỒ SĨ THUẬN  
Giám đốc

Ngày 06 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2007, các Giấy chứng nhận điều chỉnh. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại sàn giao dịch UPCOM vào ngày 20 tháng 4 năm 2017 với mã chứng khoán là PDV.

Trong năm 2024, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và đã nhận được thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ đăng ký niêm yết vào ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Thông báo số 1937/TB-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày báo cáo này, Công ty vẫn đang bổ sung và hoàn thiện các hồ sơ chờ sự phê duyệt từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến hồ sơ đăng ký niêm yết này.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 429 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 390 người).

**Hoạt động chính**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển. Mã ngành: 5012
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Kinh doanh vận tải biển và kinh doanh thương mại; Khai thác tàu; Đại lý tàu biển; Quản lý và cung ứng thuyền viên; Quản lý tàu

Trong năm 2024, Công ty đã bán tàu PVT Synergy trong quý 3 năm 2024. Đồng thời, Công ty đã mua thêm 02 tàu mới là PVT Topaz trong quý 3 năm 2024 và PVT Coral trong quý 4 năm 2024, nâng tổng số tàu do Công ty sở hữu lên 5 tàu (PVT Venus, PVT Neptune, PVT Jupiter, PVT Topaz và PVT Coral). Bên cạnh đó, Công ty cũng đang thuê từ Cổ đông lớn là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí ("PVTrans") 04 tàu để sử dụng cho dịch vụ vận chuyển (PVT Saturn, PVT Diamond, PVT Flora và PVT Pearl).

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có 1 chi nhánh phụ thuộc với tên là Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt - Trung tâm thuyền viên PV Trans (gọi tắt là "Chi nhánh"), tại địa chỉ số 232 đường Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền đang chuyển, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty áp dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để ghi nhận hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, như sau:

|                        | Số năm  |
|------------------------|---------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 10      |
| Phương tiện vận tải    | 07 - 12 |
| Thiết bị văn phòng     | 03 - 05 |

#### Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

##### Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị còn lại của tài sản cho thuê và kế toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

##### Công ty là bên đi thuê

Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

#### Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính. Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Chi phí trả trước

##### Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm các khoản phí bảo hiểm, vật tư đội tàu và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

##### Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ hoạt động. Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí thuê tàu, chi phí sửa chữa tàu định kỳ và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng.

112504  
CHI NH.  
NG TY  
KIỂM TC  
ELOIT  
IET N.  
TP. HỒ C

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều kỳ kế toán cho dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải chưa được cung cấp. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.



Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### **4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

|                                 | <b>Số cuối năm</b><br><b>VND</b> | <b>Số đầu năm</b><br><b>VND</b> |
|---------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
| Tiền mặt                        | 347.321.795                      | 418.142.064                     |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 40.530.029.902                   | 9.022.816.238                   |
| Các khoản tương đương tiền      | 180.000.000.000                  | 90.000.000.000                  |
|                                 | <b>220.877.351.697</b>           | <b>99.440.958.302</b>           |

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ một đến ba tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng từ 3,7%/năm đến 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ một đến ba tháng với lãi suất được hưởng từ 3,8%/năm đến 4,55%/năm).

#### **5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn sáu (6) tháng và chín (9) tháng với lãi suất được hưởng là từ 4,8%/năm đến 5,7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn sáu (6) tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng là từ 3,8%/năm đến 5,3%/năm).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

|   | Số cuối năm<br>VND    | Số đầu năm<br>VND     |
|---|-----------------------|-----------------------|
| <b>a. Bên thứ ba</b>                        |                       |                       |
| Marida Tankers INC                          | 15.380.482.074        | 20.950.715.144        |
| Elder Triumphant Shipping Lines Pte Limited | 14.524.499.435        | -                     |
| Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất            | 11.176.339.488        | -                     |
| Norvic Shipping Asia Pte Ltd                | 11.079.060.582        | -                     |
| Lynux Shipping Limited                      | 9.245.015.659         | 220.227.252           |
| Jade Union Shipping Co., Ltd                | -                     | 9.315.236.268         |
| Prudensol Inc.                              | -                     | 5.861.080.914         |
| Các đối tượng khác                          | 2.422.982.936         | 8.092.141.048         |
| <b>b. Bên liên quan</b>                     |                       |                       |
| Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí Hà Nội      | 1.652.867.652         | 1.510.752.402         |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí        | 584.072.753           | -                     |
|   | <b>66.065.320.579</b> | <b>45.950.153.028</b> |

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

|   | Số cuối năm<br>VND   | Số đầu năm<br>VND    |
|---|----------------------|----------------------|
| Oriental Inspection & Service Co., Ltd                | 3.991.647.350        | -                    |
| SAACKE GmbH   | 305.123.373          | 552.727.851          |
| Musasino Marine and Offshore Pte Ltd                  | 459.969.960          | 533.452.132          |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Vận tải Phương Mai | -                    | 470.085.809          |
| Fleet Ship Management Inc.                            | -                    | 460.736.149          |
| Các đối tượng khác                                    | 1.954.332.316        | 2.477.996.888        |
|   | <b>6.711.072.999</b> | <b>4.494.998.829</b> |

8. PHẢI THU KHÁC

|  | Số cuối năm<br>VND    | Số đầu năm<br>VND     |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <b>Ngắn hạn</b>  |                       |                       |
| <b>a. Bên thứ ba</b>   |                       |                       |
| Tạm ứng cho nhân viên  | 4.393.377.765         | 3.214.302.845         |
| Ký cược, ký quỹ (i)  | 21.308.350.530        | 26.048.467.800        |
| Bhatt & Saldanha (ii)  | 9.761.614.565         | 9.761.614.565         |
| Bồi thường bảo hiểm  | -                     | 5.900.000.000         |
| Khác   | 4.116.021.499         | 1.843.097.185         |
| <b>b. Bên liên quan</b>  |                       |                       |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (iii)                             | 17.277.725.935        | -                     |
| Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu khí Hà Nội                                 | -                     | 65.229.038            |
| Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh<br>Thành phố Hồ Chí Minh | 81.753.425            | 237.684.932           |
|  | <b>56.938.843.719</b> | <b>47.070.396.365</b> |
| <b>Dài hạn</b>   |                       |                       |
| Ký cược, ký quỹ phải thu từ bên thứ ba                                 | 1.259.304.910         | 22.000.000            |
| Ký cược, ký quỹ phải thu từ bên liên quan (iv)                         | 14.771.640.000        | 14.771.640.000        |
|  | <b>16.030.944.910</b> | <b>14.793.640.000</b> |



(i) Đây là khoản tiền mà Công ty ứng trước để đảm bảo thực hiện hợp đồng khi cho các tàu PVT Neptune, PVT Venus và PVT Flora tham gia Womar Pool theo các hợp đồng Pool Agreement lần lượt ngày 05 tháng 5 năm 2021, ngày 01 tháng 11 năm 2021 và ngày 22 tháng 02 năm 2022 với tổng giá trị là 803.000 Đô la Mỹ tương đương với 20.276.553.000 đồng trong 12 tháng; và các khoản tiền đặt cọc khác với giá trị 1.031.797.530 đồng.

(ii) Đây là khoản tiền đặt cọc để giải phóng tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus thông qua luật sư Bhatt & Saldanha. Tàu PV Oil Jupiter và tàu PV Oil Venus bị bắt giữ theo yêu cầu của Monjasa bởi tòa án tại Kolkata và theo yêu cầu của Bunkernet bởi toà án tại Haldia của Ấn Độ vào tháng 02 năm 2018 và tháng 10 năm 2018 do hai tàu này bị kiện liên quan đến công nợ cấp nhiên liệu chưa được thanh toán của người thuê tàu là Seahub Shipping & Logistics PV LTD và Stella Tankers (Singapore) Pte Ltd. Liên quan đến các vụ bắt giữ tàu này, Công ty đã chỉ định luật sư Bhatt & Saldanha và Dzung & Associates thực hiện thủ tục bảo lãnh thả tàu. Công ty đã chuyển số tiền bảo lãnh là 275.096,52 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Jupiter) và 136.265,24 Đô la Mỹ (cho tàu PV Oil Venus) để tòa giải phóng tàu thông qua luật sư Bhatt & Saldanha. Thủ tục bảo lãnh thả tàu được hoàn tất và tàu PV Oil Jupiter đã được thả vào ngày 23 tháng 02 năm 2018, tàu PV Oil Venus được thả vào ngày 31 tháng 10 năm 2018. Tại ngày báo cáo này, các vụ việc vẫn chưa được giải quyết xong bởi tòa án Ấn Độ, Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi vụ kiện. Dựa trên các thông tin mới nhất về tình hình vụ kiện, Ban Giám đốc Công ty đánh giá khoản đặt cọc này khó có khả năng thu hồi được và Công ty đã lập dự phòng 100% cho khoản tiền này.

(iii) Đây là tiền cước thuê tàu của tàu PVT Flora từ ngày 26 tháng 11 năm 2024 đến ngày 26 tháng 12 năm 2024 và tàu PVT Diamond từ ngày 02 tháng 01 năm 2025 đến ngày 17 tháng 01 năm 2025 mà Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí thu hộ Công ty từ khách hàng Stainless Tankers Inc. và Jade Alliance Shipping Pte Ltd.

(iv) Đây là khoản tiền mà Công ty đặt cọc để đảm bảo thuê tàu PVT Saturn và PVT Pearl từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí lần lượt theo phụ lục hợp đồng số 02 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của hợp đồng thuê tàu số 100/HD2017/PVT-PDV và hợp đồng thuê tàu số 152/HD2023/PVT-PVTL ngày 27 tháng 9 năm 2023.

#### **9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI**

| Đối tượng Nợ                                | Số cuối năm            |                       | Số đầu năm            |                       |
|---|------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
|   | Giá gốc                | Số lập dự phòng       | Giá gốc               | Số lập dự phòng       |
|   | VND                    | VND                   | VND                   | VND                   |
| <b>Phải thu khách hàng</b>                  | <b>66.065.320.579</b>  | <b>-</b>              | <b>45.950.153.028</b> | <b>7.883.238.986</b>  |
| Marida Tankers INC                          | 15.380.482.074         | -                     | 20.950.715.144        | -                     |
| Elder Triumphant Shipping Lines Pte Limited | 14.524.499.435         | -                     | -                     | -                     |
| Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất            | 11.176.339.488         | -                     | -                     | -                     |
| Norvic Shipping Asia Pte Ltd                | 11.079.060.582         | -                     | -                     | -                     |
| Lynux Shipping Limited                      | 9.245.015.659          | -                     | 220.227.252           | -                     |
| Jade Union Shipping Co., Ltd                | -                      | -                     | 9.315.236.268         | -                     |
| Prudensol Inc.                              | -                      | -                     | 5.861.080.914         | 5.861.080.914         |
| Phải thu khách hàng khác                    | 2.422.982.936          | -                     | 8.092.141.048         | 2.022.158.072         |
| Bên liên quan                               | 2.236.940.405          | -                     | 1.510.752.402         | -                     |
| <b>Khác</b>                                 | <b>56.938.843.719</b>  | <b>10.332.357.415</b> | <b>47.070.396.365</b> | <b>11.373.273.221</b> |
| Văn phòng luật sư BHATT & SALDANHA          | 9.761.614.565          | 9.761.614.565         | 9.761.614.565         | 9.761.614.565         |
| Các khoản phải thu khác                     | 47.177.229.154         | 570.742.850           | 37.308.781.800        | 1.611.658.656         |
|   | <b>123.004.164.298</b> | <b>10.332.357.415</b> | <b>93.020.549.393</b> | <b>19.256.512.207</b> |

Trong năm, Công ty đã xóa sổ các khoản dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 8.924.154.792 đồng theo Tờ trình số 41.1/PDV-GD ngày 30 tháng 9 năm 2024. Chi tiết tại Thuyết minh số 23.



**10. HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu, vật tư và phụ tùng tồn trên các tàu tại ngày kết thúc niên độ, được sử dụng trong quá trình vận hành tàu. Ban Giám đốc Công ty đánh giá hàng tồn kho không có khả năng giảm giá trị hay hư hỏng nên không cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

|   | Số cuối năm<br>VND     | Số đầu năm<br>VND      |
|---|------------------------|------------------------|
| <b>a. Ngắn hạn</b>                            |                        |                        |
| Chi phí bảo hiểm                              | 6.822.305.990          | 5.459.019.906          |
| Vật tư đội tàu                                | 2.430.727.258          | 1.790.868.954          |
| Các khoản khác                                | 6.708.700.365          | 9.287.182.132          |
|   | <b>15.961.733.613</b>  | <b>16.537.070.992</b>  |
| <b>b. Dài hạn</b>                             |                        |                        |
| <b>Chi phí thuê tàu</b>                       |                        |                        |
| Cước thuê tàu trả trước 6 năm tàu PVT Flora   | 18.493.781.378         | 24.254.397.535         |
| Cước thuê tàu trả trước 7 năm tàu PVT Diamond | 10.924.557.889         | 14.229.010.945         |
| <b>Chi phí sửa chữa lớn</b>                   |                        |                        |
| Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Pearl            | 26.242.084.468         | -                      |
| Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Jupiter          | 7.946.662.573          | 14.361.009.044         |
| Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Flora            | 10.603.176.885         | 18.673.046.642         |
| Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Synergy          | -                      | 14.415.536.226         |
| Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Venus            | 5.730.072.662          | 11.223.853.667         |
| Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Saturn           | 9.015.744.572          | 21.184.128.099         |
| Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Diamond          | 17.062.367.319         | 4.355.832.556          |
| Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Neptune          | 9.912.410.170          | 16.896.153.700         |
| Các khoản khác                                | 5.671.257.987          | 160.115.589            |
|   | <b>121.602.115.903</b> | <b>139.753.084.003</b> |

**12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

|                               | Phương tiện vận tải<br>VND | Thiết bị văn phòng<br>VND | Tổng cộng<br>VND         |
|-------------------------------|----------------------------|---------------------------|--------------------------|
| <b>NGUYÊN GIÁ</b>             |                            |                           |                          |
| Số dư đầu năm                 | 1.033.472.694.369          | 1.309.777.717             | 1.034.782.472.086        |
| Tăng trong năm                | 814.169.412.322            | 412.785.000               | 814.582.197.322          |
| Thanh lý, nhượng bán          | (218.589.434.394)          | -                         | (218.589.434.394)        |
| Số cuối năm                   | 1.629.052.672.297          | 1.722.562.717             | 1.630.775.235.014        |
| <b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b> |                            |                           |                          |
| Số dư đầu năm                 | 230.800.280.787            | 879.468.378               | 231.679.749.165          |
| Khấu hao trong năm            | 112.395.952.967            | 181.209.511               | 112.577.162.478          |
| Thanh lý, nhượng bán          | (101.458.307.470)          | -                         | (101.458.307.470)        |
| Số dư cuối năm                | 241.737.926.284            | 1.060.677.889             | 242.798.604.173          |
| <b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>        |                            |                           |                          |
| Số dư đầu năm                 | <b>802.672.413.582</b>     | <b>430.309.339</b>        | <b>803.102.722.921</b>   |
| Số dư cuối năm                | <b>1.387.314.746.013</b>   | <b>661.884.828</b>        | <b>1.387.976.630.841</b> |

Như trình bày tại Thuyết minh số 21, Công ty đã thể chấp phương tiện vận tải của Công ty là các tàu biển với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 1.629.052.672.297 đồng và 1.387.314.746.013 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: lần lượt là 1.029.145.118.144 đồng và 799.442.492.553 đồng) dùng để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 753.392.579 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 381.192.579 đồng).

**13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

|                               | <b>Phần mềm máy tính</b> |
|-------------------------------|--------------------------|
|                               | <b>VND</b>               |
| <b>NGUYÊN GIÁ</b>             |                          |
| Số dư đầu năm                 | 358.000.000              |
| Tăng trong năm                | 160.000.000              |
| Số dư cuối năm                | 518.000.000              |
| <b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b> |                          |
| Số dư đầu năm                 | 244.185.186              |
| Khấu hao trong năm            | 46.838.711               |
| Số dư cuối năm                | 291.023.897              |
| <b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>        |                          |
| Số dư đầu năm                 | 113.814.814              |
| Số dư cuối năm                | 226.976.103              |

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 218.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 218.000.000 đồng).

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

|  | <b>Số cuối năm</b>     | <b>Số đầu năm</b>      |
|--|------------------------|------------------------|
|  | <b>VND</b>             | <b>VND</b>             |
| <b>a. Bên thứ ba</b>   |                        |                        |
| Chengxi Shipyard Co.Ltd  | 13.986.952.118         | -                      |
| Công ty TNHH Stanex  | 11.168.671.250         | -                      |
| International Marine & Energy DMCC                                       | 9.454.272.428          | -                      |
| Công ty Cổ phần Đầu tư GLC   | 1.626.343.931          | 4.167.034.796          |
| Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hoàng Sa                                   | -                      | 4.288.518.543          |
| The Swedish Club   | 383.265.000            | 3.627.610.292          |
| Cty TNHH MTV Đóng Tàu và Công Nghiệp Hàng Hải Sài Gòn                    | -                      | 4.495.432.014          |
| Công ty TNHH Sửa chữa tàu biển Đại Dương Xanh                            | -                      | 4.676.474.130          |
| Công ty TNHH Kỹ thuật Hàng hải Bách Lâm                                  | 253.955.345            | 3.606.269.247          |
| Phải trả cho các đối tượng khác  | 90.115.811.759         | 70.077.973.804         |
| <b>b. Bên liên quan</b>  |                        |                        |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                     | 6.230.994.329          | 6.447.632.451          |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại TP. Hồ Chí Minh | 32.940.000             | 31.320.000             |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương                               | 52.745.850             | 11.588.400             |
|  | <b>133.305.952.010</b> | <b>101.429.853.677</b> |

Công ty có khả năng thanh toán toàn bộ số dư các khoản phải trả người bán ngắn hạn tại ngày kết thúc niên độ.



15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

|                                      | Số đầu năm           | Số phải thu/nộp<br>trong năm | Số đã thu/nộp<br>trong năm | Số cuối năm           |
|--------------------------------------|----------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------------|
|                                      | VND                  | VND                          | VND                        | VND                   |
| <b>a. Các khoản phải thu</b>         |                      |                              |                            |                       |
| Thuế giá trị gia tăng                | 9.766.155            | -                            | -                          | 9.766.155             |
| Thuế khác                            |                      | 500.000                      | -                          | 500.000               |
|                                      | <b>9.766.155</b>     | <b>500.000</b>               | <b>-</b>                   | <b>10.266.155</b>     |
| <b>b. Các khoản phải trả</b>         |                      |                              |                            |                       |
| Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu | -                    | 293.881.174                  | 293.881.174                | -                     |
| Thuế xuất nhập khẩu                  | -                    | 178.512.806                  | 178.512.806                | -                     |
| Thuế thu nhập cá nhân                | 376.462.550          | 2.803.744.603                | 2.200.210.715              | 979.996.438           |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp           | 1.983.435.282        | 56.042.578.598               | 37.300.723.827             | 20.725.290.053        |
| Thuế nhà thầu                        | -                    | 1.683.962.952                | 1.683.962.952              | -                     |
| Thuế môn bài                         | -                    | 5.000.000                    | 5.000.000                  | -                     |
| Thuế khác                            | -                    | 365.492.152                  | 365.492.152                | -                     |
|                                      | <b>2.359.897.832</b> | <b>61.373.172.285</b>        | <b>42.027.783.626</b>      | <b>21.705.286.491</b> |

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

|   | Số cuối năm        | Số đầu năm        |
|---|--------------------|-------------------|
|   | VND                | VND               |
| <b>a. Bên thứ ba</b>                    |                    |                   |
| China Resource Chartering Pte Ltd       | 333.494.915        | -                 |
| Lighthouse Navigation Singapore Pte Ltd | 114.392.849        | -                 |
| Các đối tượng khác                      | 33.789.246         | 38.329.802        |
| <b>b. Bên liên quan</b>                 |                    |                   |
| Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long     | 50.000.000         | -                 |
|   | <b>531.677.010</b> | <b>38.329.802</b> |

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

|                       | Số cuối năm          | Số đầu năm           |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
|                       | VND                  | VND                  |
| Lãi vay phải trả      | 5.232.938.857        | 2.827.536.350        |
| Chi phí phải trả khác | 2.173.313.812        | 4.296.425.067        |
|                       | <b>7.406.252.669</b> | <b>7.123.961.417</b> |

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 thể hiện giá trị cước thuê tàu mà Công ty đã nhận trước từ các khách hàng thuê tàu. Chi tiết như sau:

|                           | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|---------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                           | VND                   | VND                   |
| Cước thuê tàu PVT Jupiter | 8.383.829.950         | 7.995.034.858         |
| Cước thuê tàu PVT Synergy | -                     | 6.581.003.800         |
| Cước thuê tàu PVT Diamond | 5.475.370.783         | 4.252.746.009         |
| Cước thuê tàu PVT Topaz   | 2.103.261.087         | -                     |
| Cước thuê tàu PVT Pearl   | 407.093.592           | -                     |
|                           | <b>16.369.555.412</b> | <b>18.828.784.667</b> |

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

|                                       | Số cuối năm<br>VND    | Số đầu năm<br>VND     |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>a. Bên thứ ba</b>                  |                       |                       |
| Nhận ký quỹ của thuyền viên           | 9.006.458.418         | 7.290.182.418         |
| Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp | 26.405.036            | 155.712.539           |
| Kinh phí công đoàn                    | 493.571.803           | 505.296.917           |
| Phải trả khác                         | 6.602.127.085         | 4.562.302.299         |
| <b>b. Bên liên quan</b>               |                       |                       |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam             | 296.972.932           | 296.972.932           |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  | 836.442.466           | 527.046.798           |
| Các cổ đông Công ty                   | 4.108.580.900         | 2.778.704.780         |
|                                       | <b>21.370.558.640</b> | <b>16.116.218.683</b> |



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

|  | Số đầu năm<br>VND     | Biến động trong năm          |                        |                          | Số cuối năm<br>VND     |
|--|-----------------------|------------------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|
|  |                       | Chuyển từ vay dài hạn<br>VND | Trả vay<br>VND         | Chênh lệch tỷ giá<br>VND |                        |
| Vay ngắn hạn ngân hàng                         | 35.700.793.359        | -                            | 35.700.793.359         | -                        | -                      |
| Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 21) | 47.164.153.309        | 167.431.908.966              | 78.070.868.217         | (128.379.566)            | 136.396.814.492        |
|  | <u>82.864.946.668</u> | <u>167.431.908.966</u>       | <u>113.771.661.576</u> | <u>(128.379.566)</u>     | <u>136.396.814.492</u> |

21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

|             | Số đầu năm<br>VND | Biến động trong năm |                                 |                | Số cuối năm<br>VND |
|-------------|-------------------|---------------------|---------------------------------|----------------|--------------------|
|             |                   | Nhận vay<br>VND     | Chuyển sang vay ngắn hạn<br>VND | Trả vay<br>VND |                    |
| Vay dài hạn | 450.441.128.603   | 561.340.850.000     | 167.431.908.966                 | 58.275.441.317 | 789.229.491.284    |

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

|  | <u>Số cuối năm</u>     | <u>Số đầu năm</u>      |
|--|------------------------|------------------------|
|  | <u>VND</u>             | <u>VND</u>             |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn (i) |                        |                        |
| - Vay dài hạn  | 215.573.940.000        | 263.479.260.000        |
| - Nợ dài hạn đến hạn trả   | 23.952.660.000         | -                      |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh      |                        |                        |
| - Vay dài hạn  | -                      | 65.594.329.155         |
| - Nợ dài hạn đến hạn trả   | -                      | 15.433.959.169         |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành (ii)             |                        |                        |
| - Vay dài hạn  | 33.543.977.450         | 50.315.966.174         |
| - Nợ dài hạn đến hạn trả   | 16.771.988.724         | 16.771.988.724         |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (iii)                                 |                        |                        |
| - Vay dài hạn  | 58.770.723.834         | 71.051.573.274         |
| - Nợ dài hạn đến hạn trả   | 15.672.165.768         | 14.958.205.416         |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển - Chi nhánh Trảng Tiền (iv)  |                        |                        |
| - Vay dài hạn  | 481.340.850.000        | -                      |
| - Nợ dài hạn đến hạn trả   | 80.000.000.000         | -                      |
|  | <b>925.626.305.776</b> | <b>497.605.281.912</b> |
| <b>Trong đó:</b>   |                        |                        |
| - Vay dài hạn  | 789.229.491.284        | 450.441.128.603        |
| - Nợ dài hạn đến hạn trả   | 136.396.814.492        | 47.164.153.309         |

- (i) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 017/23/02/0085 ký ngày 17 tháng 5 năm 2023 với hạn mức tín dụng tối đa là tương đương 12.740.000 Đô la Mỹ nhưng tối đa không quá 309.523.200.000 Việt Nam đồng để đầu tư mua tàu PVT Jupiter. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên là ngày 17 tháng 5 năm 2023. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Jupiter. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm theo thỏa thuận giữa ngân hàng và Công ty tại thời điểm nhận nợ.
- (ii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong – Chi nhánh Bến Thành được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 570/2020/HĐTD/BTA/01 ký ngày 30 tháng 11 năm 2020 với hạn mức tín dụng là 5.250.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Venus. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 03 tháng 12 năm 2020. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Venus. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở lãi suất cơ sở dài hạn đồng USD 3 tháng cộng 2,2%/năm.
- (iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 0675/2019/HĐTD-OCB-DN ký ngày 20 tháng 8 năm 2019 với số tiền vay là 5.827.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Neptune. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 26 tháng 8 năm 2019. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Neptune. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở SOFR 6 tháng cộng  $\alpha$  (0,17028%/năm) cộng biên độ tối thiểu 3,2%/năm. Theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0675.02/SĐBS-HĐTD ký ngày 10 tháng 10 năm 2024, biên độ tối thiểu được điều chỉnh thành 1,6%/năm.



- (iv) Khoản vay dài hạn từ Thương mại Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển - Chi nhánh Trảng Tiền được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 01/2024/5472615/HĐTD ký ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Hợp đồng tín dụng số 03/2024/5472615/HĐTD ký ngày 22 tháng 10 năm 2024 với hạn mức tín dụng tối đa lần lượt là 275.000.000.000 đồng và 300.000.000.000 đồng để đầu tư mua tàu PVT Topaz và PVT Coral. Thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên lần lượt là ngày 29 tháng 8 năm 2024 và ngày 01 tháng 11 năm 2024. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Topaz và PVT Coral. Lãi suất vay được áp dụng cố định cho 02 năm kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên là 6,5%/năm. Đối với khoản vay mua tàu PVT Topaz, các năm tiếp theo lãi suất cho vay được xác định bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ tối thiểu 2,2%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân bằng Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng trả sau do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam công bố tại thời điểm điều chỉnh. Đối với khoản vay mua tàu PVT Coral, các năm tiếp theo lãi suất cho vay được xác định trên lãi suất cơ sở cộng biên độ 2,0%/năm, trong đó lãi suất cơ sở được tính bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân bằng Việt Nam đồng kỳ hạn 12 tháng trả sau bình quân của 04 ngân hàng TMCP Nhà nước là BIDV, Vietcombank, Vietinbank, Agribank công bố tại thời điểm điều chỉnh.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

|   | Số cuối năm<br>VND     | Số đầu năm<br>VND      |
|---|------------------------|------------------------|
| Trong vòng một năm  | 136.396.814.492        | 47.164.153.309         |
| Trong năm thứ hai   | 160.349.474.492        | 95.069.473.309         |
| Từ năm thứ ba đến năm thứ năm   | 443.586.506.792        | 268.436.431.205        |
| Sau năm năm   | 185.293.510.000        | 86.935.224.089         |
|   | <b>925.626.305.776</b> | <b>497.605.281.912</b> |
| Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng<br>(trình bày tại khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn) | (136.396.814.492)      | (47.164.153.309)       |
|   | <b>789.229.491.284</b> | <b>450.441.128.603</b> |

## 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

|  | Số cuối năm |                 | Số đầu năm         |                   |
|--|-------------|-----------------|--------------------|-------------------|
|  | Số cổ phần  | VND             | Số cổ phần         | VND               |
| Được phép phát hành                          | 66.095.966  | 660.959.660.000 | 43.087.331         | 430.873.310.000   |
| Đã phát hành và góp vốn đủ                   | 66.095.966  | 660.959.660.000 | 43.087.331         | 430.873.310.000   |
| <b>Cổ phần</b>                               |             |                 | <b>Số cuối năm</b> | <b>Số đầu năm</b> |
| - Số lượng cổ phần đã chào bán ra công chúng |             |                 | 66.095.966         | 43.087.331        |
| + Cổ phần phổ thông                          |             |                 | 66.095.966         | 43.087.331        |
| - Số lượng cổ phần đang lưu hành             |             |                 | 66.095.966         | 43.087.331        |
| + Cổ phần phổ thông                          |             |                 | 66.095.966         | 43.087.331        |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

|                                     | Vốn góp<br>của chủ sở hữu<br>VND | Thặng dư<br>vốn cổ phần<br>VND | Quỹ đầu tư<br>phát triển<br>VND | Lợi nhuận<br>sau thuế chưa<br>phân phối<br>VND | Tổng<br>VND            |
|-------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--|------------------------|
| Số dư đầu năm trước                 | 311.099.860.000                  | 9.545.455                      | 10.150.494.993                  | 125.360.472.584                                | 446.620.373.032        |
| Tăng vốn trong năm                  | 119.773.450.000                  | -                              | -                               | -  | 119.773.450.000        |
| Lợi nhuận trong năm                 | -                                | -                              | -                               | 64.067.632.948                                 | 64.067.632.948         |
| Điều chỉnh thặng dư vốn cổ phần     | -                                | (171.600.000)                  | -                               | -  | (171.600.000)          |
| Trích quỹ đầu tư phát triển         | -                                | -                              | 87.699.079.024                  | (87.699.079.024)                               | -                      |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi     | -                                | -                              | -                               | (6.264.219.930)                                | (6.264.219.930)        |
| Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành | -                                | -                              | -                               | (2.505.687.972)                                | (2.505.687.972)        |
| Chia cổ tức bằng tiền mặt           | -                                | -                              | -                               | (27.047.988.800)                               | (27.047.988.800)       |
| <b>Số dư cuối năm nay</b>           | <b>430.873.310.000</b>           | <b>(162.054.545)</b>           | <b>97.849.574.017</b>           | <b>65.911.129.806</b>                          | <b>594.471.959.278</b> |
| Tăng vốn trong năm                  | 230.086.350.000                  | -                              | -                               | -  | 230.086.350.000        |
| Lợi nhuận trong năm                 | -                                | -                              | -                               | 224.355.522.439                                | 224.355.522.439        |
| Điều chỉnh thặng dư vốn cổ phần     | -                                | (244.100.000)                  | -                               | -  | (244.100.000)          |
| Trích quỹ đầu tư phát triển         | -                                | -                              | 16.016.908.237                  | (16.016.908.237)                               | -                      |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi     | -                                | -                              | -                               | (4.484.734.306)                                | (4.484.734.306)        |
| Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành | -                                | -                              | -                               | (1.922.028.988)                                | (1.922.028.988)        |
| Chia cổ tức bằng tiền mặt           | -                                | -                              | -                               | (43.087.331.000)                               | (43.087.331.000)       |
| <b>Số dư cuối năm</b>               | <b>660.959.660.000</b>           | <b>(406.154.545)</b>           | <b>113.866.482.254</b>          | <b>224.755.649.714</b>                         | <b>999.175.637.423</b> |

Công ty thực hiện trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng. Trong tháng 9 năm 2024, Công ty đã hoàn thành đợt tăng vốn với 23.008.635 cổ phiếu phổ thông được chào bán. Theo phương án sử dụng vốn và phương án phát hành cổ phiếu được phê duyệt, Công ty đã sử dụng tiền từ nguồn vốn khác (vốn lưu động, dòng tiền nhân rồi, dòng tiền khác...) để đầu tư trước cho dự án mua tàu hàng rời có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (mã số dự án: PDV-HR-04/24), hiện tại là tàu PVT Topaz, và sau đó đã sử dụng số tiền vốn huy động từ đợt chào bán thêm cổ phiếu để bù đắp cho nguồn vốn đã sử dụng để mua tàu. Công ty đang triển khai sử dụng nguồn vốn còn lại để đầu tư cho dự án mua tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (mã số dự án: PDV-HR-02/22) theo như kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt.

Trong năm 2024, Công ty đã công bố chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 37/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 8 năm 2024 và đã thực hiện chi trả trong Quý 3 và 4 năm 2024. Tỷ lệ thực hiện chia cổ tức là 10% vốn điều lệ.

Chi tiết các cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

|                                      | Số cuối năm            |            | Số đầu năm             |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|------------------------|------------|
|                                      | VND                    | %          | VND                    | %          |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | 342.852.740.000        | 51,87      | 223.502.440.000        | 51,87      |
| Công ty TNHH Tân Long                | 150.817.030.000        | 22,82      | 111.354.000.000        | 25,84      |
| Các cổ đông khác                     | 167.289.890.000        | 25,31      | 96.016.870.000         | 22,29      |
|                                      | <b>660.959.660.000</b> | <b>100</b> | <b>430.873.310.000</b> | <b>100</b> |



**23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Ngoại tệ các loại**

|                  | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------|--------------------|-------------------|
| Đô la Mỹ ("USD") | 1.038.796          | 300.832           |
| Euro ("EUR")     | 1.937              | 1.936             |

**Nợ khó đòi đã xử lý**

|                     | <u>Số cuối năm</u>   | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------|----------------------|-------------------|
|                     | <u>VND</u>           | <u>VND</u>        |
| Prudensol Inc.      | 5.861.080.914        | -                 |
| Victory Tankers Ltd | 1.201.399.233        | -                 |
| Khác                | 1.861.674.645        | -                 |
|                     | <u>8.924.154.792</u> | <u>-</u>          |

**24. CÁC KHOẢN CAM KẾT**

**Cam kết thuê hoạt động**

|   | <u>Năm nay</u>  | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------|------------------|
|   | <u>VND</u>      | <u>VND</u>       |
| Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm | 173.182.742.703 | 126.814.634.780  |

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

|                                | <u>Số cuối năm</u>     | <u>Số đầu năm</u>      |
|--------------------------------|------------------------|------------------------|
|                                | <u>VND</u>             | <u>VND</u>             |
| Trong vòng một năm             | 171.439.808.500        | 171.145.775.800        |
| Từ năm thứ hai đến năm thứ năm | 500.283.857.100        | 596.558.709.600        |
| Trên năm năm                   | 37.939.216.000         | 101.264.699.000        |
|                                | <u>709.662.881.600</u> | <u>868.969.184.400</u> |

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho các hợp đồng thuê như sau:

- Thuê văn phòng tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn thuê là 03 năm đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027;
- Thuê xe phải trả cho thời gian sử dụng trong năm;
- Thuê tàu từ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí ("PVTrans"):
  - Thuê tàu PVT Saturn theo hợp đồng số 100/HD2017/PVT-PĐV ký ngày 22 tháng 6 năm 2017 và phụ lục hợp đồng ký ngày 18 tháng 10 năm 2022 với thời hạn thuê là 7 (bảy) năm + 4 (bốn) năm (theo quyền lựa chọn của bên cho thuê) tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Theo phụ lục hợp đồng thuê, sau thời hạn cho thuê 07 (bảy) năm đầu, PVTrans được quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải có nghĩa vụ thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PVTrans sẽ thực hiện bán theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.

- Thuê tàu PVT Diamond theo hợp đồng số 50/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 19 tháng 4 năm 2021 và thuê tàu PVT Flora theo hợp đồng số 143/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 29 tháng 10 năm 2021 với thời hạn thuê lần lượt là 7 năm và 6 năm tính từ ngày ký kết hợp đồng. Theo hợp đồng thuê PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, Công ty sẽ tham gia mua tàu PVT Diamond với giá mua tại thời điểm năm thứ 7 sau thời điểm bàn giao tàu là 4.500.000 Đô la Mỹ và mua tàu PVT Flora với giá mua tại thời điểm năm thứ 5 hoặc năm thứ 6 sau thời điểm bàn giao tàu với giá lần lượt là 6.750.000 Đô la Mỹ và 5.000.000 Đô la Mỹ. Đồng thời, trong năm 2021 Công ty cũng đã ký kết 02 Biên bản thỏa thuận bán tàu PVT Diamond và tàu PVT Flora với cổ đông lớn là Công ty TNHH Tân Long ("Tân Long"), trong đó quy định khi Công ty có nhu cầu bán, Tân Long cam kết mua lại. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.
- Thuê tàu PVT Pearl theo hợp đồng số 152/HD2023/PVT-PVTL ký ngày 27 tháng 9 năm 2023 với thời hạn thuê là 7 (bảy) năm + 4 (bốn) năm (theo quyền lựa chọn của PVTrans) tính từ ngày ký kết hợp đồng. Theo phụ lục hợp đồng thuê, sau thời hạn cho thuê 07 (bảy) năm đầu, PVTrans được quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải có nghĩa vụ thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PVTrans sẽ thực hiện bán theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của Pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.

#### **Cam kết vốn**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt kế hoạch tăng vốn từ phát hành thêm cổ phiếu từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn đầu tư thêm tàu nhằm mở rộng và trẻ hóa đội tàu, tăng năng lực vận tải và sức cạnh tranh trên thị trường. Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn và sử dụng một phần nguồn vốn để đầu tư mua tàu PVT Topaz. Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đang trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư mua thêm 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22).

## **25. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

#### **Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành bốn bộ phận hoạt động - Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển; Bộ phận kinh doanh thương mại; Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý và Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác. Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo bốn bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của bốn bộ phận kinh doanh như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển - kinh doanh vận tải bằng tàu. Toàn bộ doanh thu dịch vụ vận chuyển – kinh doanh vận tải bằng tàu đều là doanh thu phát sinh từ hoạt động vận tải quốc tế.
- Bộ phận kinh doanh thương mại - kinh doanh mua bán mặt hàng xăng dầu và hàng hóa khác được thực hiện toàn bộ ở thị trường Việt Nam.
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý - kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển được thực hiện toàn bộ ở thị trường Việt Nam.
- Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác - kinh doanh từ cấp dầu, chuyển tải, cảng phí, v.v. được thực hiện ở cả thị trường quốc tế và thị trường Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán

| SỐ CUỐI NĂM               | Dịch vụ vận chuyển<br>VND | Thương mại<br>VND | Hoạt động khác<br>VND | Tổng<br>VND              |
|---------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------|--------------------------|
| Tài sản                   |                           |                   |                       |                          |
| Tài sản bộ phận           | 1.681.170.678.759         | 11.176.339.488    | 2.146.107.303         | 1.694.493.125.550        |
| Tài sản không phân bổ     |                           |                   |                       | 470.197.529.668          |
| Tổng tài sản              |                           |                   |                       | <u>2.164.690.655.218</u> |
| Nợ phải trả               |                           |                   |                       |                          |
| Nợ phải trả bộ phận       | 1.106.866.333.718         | 11.367.191.950    | 18.433.542.079        | 1.136.667.067.747        |
| Nợ phải trả không phân bổ |                           |                   |                       | 28.847.950.048           |
| Tổng nợ phải trả          |                           |                   |                       | <u>1.165.515.017.795</u> |

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

| NĂM NAY                                     | Dịch vụ vận chuyển<br>VND | Thương mại<br>VND      | Hoạt động khác<br>VND | Tổng<br>VND              |
|---|---------------------------|------------------------|-----------------------|--------------------------|
| Doanh thu                                   |                           |                        |                       |                          |
| Doanh thu thuần ra bên ngoài                | 1.103.372.469.226         | 239.305.479.073        | 19.599.341.309        | 1.362.277.289.608        |
| Doanh thu thuần cho các bộ phận khác        | -                         | -                      | -                     | -                        |
| Tổng doanh thu                              | <u>1.103.372.469.226</u>  | <u>239.305.479.073</u> | <u>19.599.341.309</u> | <u>1.362.277.289.608</u> |
| Kết quả hoạt động kinh doanh                |                           |                        |                       |                          |
| Lợi nhuận gộp                               | <u>212.925.196.768</u>    | <u>232.223.387</u>     | <u>3.639.772.561</u>  | <u>216.797.192.716</u>   |
| Chi phí không phân bổ                       |                           |                        |                       | (61.404.665.626)         |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh           |                           |                        |                       | <u>155.392.527.090</u>   |
| Doanh thu hoạt động tài chính               |                           |                        |                       | 28.736.674.351           |
| Lợi nhuận khác                              |                           |                        |                       | 160.543.342.097          |
| Chi phí tài chính                           |                           |                        |                       | <u>(64.274.442.501)</u>  |
| Lợi nhuận trước thuế                        |                           |                        |                       | <u>280.398.101.037</u>   |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp          |                           |                        |                       | <u>(56.042.578.598)</u>  |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại |                           |                        |                       | -                        |
| Lợi nhuận trong năm                         |                           |                        |                       | <u>224.355.522.439</u>   |

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Bảng cân đối kế toán

**SỐ ĐẦU NĂM**

|                           | Dịch vụ vận chuyển<br>VND | Thương mại<br>VND | Hoạt động khác<br>VND | Tổng<br>VND              |
|---------------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------|--------------------------|
| Tài sản                   |                           |                   |                       |                          |
| Tài sản bộ phận           | 1.067.854.298.869         | -                 | 6.599.997.692         | 1.074.454.296.561        |
| Tài sản không phân bổ     |                           |                   |                       | 236.932.165.587          |
| Tổng tài sản              |                           |                   |                       | <u>1.311.386.462.148</u> |
| Nợ phải trả               |                           |                   |                       |                          |
| Nợ phải trả bộ phận       | 695.748.639.693           | 198.520.700       | 12.620.383.810        | 708.567.544.203          |
| Nợ phải trả không phân bổ |                           |                   |                       | 8.346.958.667            |
| Tổng nợ phải trả          |                           |                   |                       | <u>716.914.502.870</u>   |

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

**NĂM TRƯỚC**

|   | Dịch vụ vận chuyển<br>VND | Thương mại<br>VND | Hoạt động khác<br>VND | Tổng<br>VND           |
|---|---------------------------|-------------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu                                   |                           |                   |                       |                       |
| Doanh thu thuần ra bên ngoài                | 775.088.759.208           | 271.957.642.038   | 29.536.072.939        | 1.076.582.474.185     |
| Doanh thu thuần cho các bộ phận khác        | -                         | -                 | -                     | -                     |
| Tổng doanh thu                              | 775.088.759.208           | 271.957.642.038   | 29.536.072.939        | 1.076.582.474.185     |
| Kết quả hoạt động kinh doanh                |                           |                   |                       |                       |
| Lợi nhuận gộp                               | 134.204.521.002           | 465.242.671       | 5.509.630.542         | 140.179.394.215       |
| Chi phí không phân bổ                       |                           |                   |                       | (52.582.627.136)      |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh           |                           |                   |                       | 87.596.767.079        |
| Doanh thu hoạt động tài chính               |                           |                   |                       | 22.733.549.306        |
| Lợi nhuận khác                              |                           |                   |                       | 15.093.468.571        |
| Chi phí tài chính                           |                           |                   |                       | (45.270.406.196)      |
| Lợi nhuận trước thuế                        |                           |                   |                       | 80.153.378.760        |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp          |                           |                   |                       | (16.085.745.812)      |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại |                           |                   |                       | -                     |
| Lợi nhuận trong năm                         |                           |                   |                       | <u>64.067.632.948</u> |



26. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

|                              | Năm nay<br>VND           | Năm trước<br>VND         |
|------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Doanh thu thương mại         | 239.305.479.073          | 271.957.642.038          |
| Doanh thu dịch vụ vận chuyển | 1.103.372.469.226        | 775.088.759.208          |
| Doanh thu hoạt động khác     | 19.599.341.309           | 29.536.072.939           |
|                              | <b>1.362.277.289.608</b> | <b>1.076.582.474.185</b> |

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

|                            | Năm nay<br>VND           | Năm trước<br>VND       |
|----------------------------|--------------------------|------------------------|
| Giá vốn thương mại         | 239.073.255.686          | 271.492.399.367        |
| Giá vốn dịch vụ vận chuyển | 890.447.272.458          | 640.884.238.206        |
| Giá vốn hoạt động khác     | 15.959.568.748           | 24.026.442.397         |
|                            | <b>1.145.480.096.892</b> | <b>936.403.079.970</b> |

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

|                                  | Năm nay<br>VND         | Năm trước<br>VND       |
|----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu    | 174.979.026.493        | 95.848.310.467         |
| Chi phí nhân công                | 169.377.364.784        | 138.622.527.437        |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 112.624.001.189        | 76.487.647.954         |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài        | 339.126.136.187        | 290.363.092.862        |
| Chi phí khác bằng tiền           | 171.704.978.179        | 116.171.729.019        |
|                                  | <b>967.811.506.832</b> | <b>717.493.307.739</b> |

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

|                       | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND      |
|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Lãi tiền gửi          | 8.265.316.454         | 12.142.923.309        |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 20.471.357.897        | 10.590.625.997        |
|                       | <b>28.736.674.351</b> | <b>22.733.549.306</b> |

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

|                      | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND      |
|----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay      | 44.954.200.631        | 35.250.849.378        |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 19.320.241.870        | 10.019.556.818        |
|                      | <b>64.274.442.501</b> | <b>45.270.406.196</b> |

**31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

|                         | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND      |
|-------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lương nhân viên | 33.832.575.150        | 28.685.228.466        |
| Chi phí mua ngoài       | 8.134.967.726         | 21.061.630.444        |
| Các khoản khác          | 19.437.122.750        | 2.835.768.226         |
|                         | <b>61.404.665.626</b> | <b>52.582.627.136</b> |

**32. THU NHẬP KHÁC**

|                                     | Năm nay<br>VND         | Năm trước<br>VND      |
|-------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| Thu từ bồi thường tổn thất tàu      | 968.948.414            | 12.639.305.676        |
| Thu từ thanh lý tài sản cố định (*) | 158.796.307.254        | -                     |
| Thu nhập khác                       | 1.277.096.681          | 3.005.542.551         |
|                                     | <b>161.042.352.349</b> | <b>15.644.848.227</b> |

(\*) Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định trong năm liên quan đến bán tàu PVT Synergy và các nhiên liệu, vật tư còn tồn trên tàu tại ngày chuyển giao.

**33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

|   | Năm nay<br>VND        | Năm trước<br>VND      |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành  |                       |                       |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành                               | 56.042.578.598        | 15.377.663.026        |
| Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay | -                     | 708.082.786           |
| <b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>  | <b>56.042.578.598</b> | <b>16.085.745.812</b> |

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

|  | Năm nay<br>VND         | Năm trước<br>VND      |
|--|------------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận trước thuế   | 280.398.101.037        | 80.153.378.760        |
| Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế  |                        |                       |
| Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ  | 1.073.707.301          | 936.092.089           |
| Trừ: Thu nhập không chịu thuế  | (1.258.915.347)        | (4.201.155.720)       |
| <b>Thu nhập chịu thuế</b>  | <b>280.212.892.991</b> | <b>76.888.315.129</b> |
| Thuế suất  | 20%                    | 20%                   |
| <b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b> | <b>56.042.578.598</b>  | <b>15.377.663.026</b> |

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế.



34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

|   | Năm nay<br>VND  | Năm trước<br>(Trình bày lại)<br>VND |
|---|-----------------|-------------------------------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                                     | 224.355.522.439 | 64.067.632.948                      |
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)                                   | 15.704.886.571  | 4.484.734.306                       |
| Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (*)                               | 6.730.665.673   | 1.922.028.988                       |
| Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu                            | 201.919.970.195 | 57.660.869.654                      |
| Số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu) | 49.122.383      | 29.991.774                          |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu  | 4.111           | 1.923                               |

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được trích theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được phê duyệt theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐDVP-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024. Theo đó, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo tỷ lệ là 7% trên lợi nhuận sau thuế và quỹ khen thưởng Ban điều hành được trích theo tỷ lệ là 3% trên lợi nhuận sau thuế.

Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích thực tế của năm 2023 lần lượt là 7% và 3% trên lợi nhuận sau thuế.

Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 căn cứ vào số quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế và cổ tức cổ phiếu ưu đãi được phân phối từ lợi nhuận năm 2023. Chi tiết như sau:

|   | Số đã báo cáo<br>VND | Thay đổi<br>VND | Số sau trình bày lại<br>VND |
|---|----------------------|-----------------|-----------------------------|
| Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi                                       | 3.203.381.647        | 1.281.352.659   | 4.484.734.306               |
| Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành                                   | 1.281.352.659        | 640.676.329     | 1.922.028.988               |
| Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu                            | 59.582.898.642       | (1.922.028.988) | 57.660.869.654              |
| Số bình quân gia quyền của cổ phần đang lưu hành trong năm (cổ phiếu) | 29.991.774           | -               | 29.991.774                  |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu  | 1.987                | (64)            | 1.923                       |

Trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này, không có giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

| Bên liên quan   | Mối quan hệ                |
|---|----------------------------|
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam   | Cổ đông lớn của Công ty mẹ |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  | Công ty mẹ                 |
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch vụ Hàng hải Dầu khí | Cùng Công ty mẹ            |
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                    | Cùng Công ty mẹ            |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                                   | Cùng Công ty mẹ            |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội  | Cùng Công ty mẹ            |
| Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long   | Cùng Công ty mẹ            |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đồng Dương  | Cùng Công ty mẹ            |

**Bên liên quan**

Chi nhánh công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại  
 Thành phố Hồ Chí Minh  
 Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam  
 Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế  
 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Người điều hành Lô 01/97 & 02/97  
 Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ  
 Chí Minh  
 Công ty TNHH Tân Long

**Mối quan hệ**

Cùng Công ty mẹ  
 Cùng Công ty mẹ  
 Cùng Công ty mẹ  
 Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Thành viên tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
 Cổ đông lớn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

|  | <b><u>Năm nay</u></b> | <b><u>Năm trước</u></b> |
|--|-----------------------|-------------------------|
|  | <b><u>VND</u></b>     | <b><u>VND</u></b>       |
| <b>Doanh thu quản lý tàu</b>   |                       |                         |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội   | 14.358.307.219        | 16.622.207.070          |
| Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long  | -                     | 4.281.744.759           |
| <b>Doanh thu khác</b>  |                       |                         |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí   | 540.808.105           | 3.224.043.303           |
| Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế   | 66.729.217            | -                       |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                                      | 31.500.000            | -                       |
| Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam  | 14.000.000            | -                       |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương   | 3.500.000             | 3.000.000               |
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí - Công ty Dịch<br>vụ Hàng hải Dầu khí | 3.500.000             | -                       |
| Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                                       | 3.500.000             | -                       |
| <b>Thu nhập tài chính (lãi tiền gửi ngân hàng)</b>                                   |                       |                         |
| Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố<br>Hồ Chí Minh               | 1.672.808.029         | 336.450.023             |
| <b>Mua hàng hóa/dịch vụ trong năm</b>  |                       |                         |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí   | 176.903.899.239       | 142.476.472.275         |
| Chi nhánh Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành<br>phố Hồ Chí Minh         | 362.204.000           | 383.820.000             |
| Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Thành phố<br>Hồ Chí Minh               | 264.338.253           | 175.669.427             |
| Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Đông Dương   | 82.188.750            | 45.181.200              |
| <b>Thu hộ chi hộ</b>   |                       |                         |
| Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế   | 1.035.438.832         | -                       |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Người điều hành Lô 01/97 &<br>02/97                      | 1.761.130.000         | -                       |
| <b>Nhận tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông lớn:</b>                                    |                       |                         |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí   | 119.350.300.000       | 62.128.830.000          |
| Công ty TNHH Tân Long  | 39.463.030.000        | 30.954.000.000          |
| <b>Lợi nhuận chia cho</b>  |                       |                         |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí   | 22.350.244.000        | 14.109.888.800          |
| Công ty TNHH Tân Long  | 11.135.400.000        | 7.392.000.000           |



Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm như sau:

|  | <b>Năm nay</b>       | <b>Năm trước</b>     |
|--|----------------------|----------------------|
|  | <b>VND</b>           | <b>VND</b>           |
| Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác | <b>6.926.467.541</b> | <b>6.125.890.252</b> |

Chi tiết thu nhập (theo quỹ lương của Công ty) của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm theo từng đối tượng như sau:

| <b>Tên</b>             | <b>Chức vụ</b>            | <b>Năm nay</b> | <b>Năm trước</b> |
|------------------------|---------------------------|----------------|------------------|
|                        |                           | <b>VND</b>     | <b>VND</b>       |
| Ông Lê Trúc Lâm        | Chủ tịch HĐQT             | 703.704.000    | 80.000.000       |
| Ông Nguyễn Trọng Quý   | Thành viên HĐQT           | 240.000.000    | 1.005.898.651    |
| Ông Hồ Sĩ Thuận        | Thành viên HĐQT/ Giám đốc | 1.711.418.182  | 1.418.490.908    |
| Ông Đoàn Đình Hiếu     | Thành viên HĐQT           | 210.000.000    | 260.000.000      |
| Ông Nguyễn Hoài Phương | Thành viên HĐQT           | 240.000.000    | 290.000.000      |
| Ông Nguyễn Thế Anh     | Thành viên HĐQT           | 40.000.000     | 20.000.000       |
| Ông Hoàng Minh Tuấn    | Thành viên HĐQT độc lập   | 40.000.000     | -                |
| Ông Vũ Trọng Độ        | Phó Giám đốc              | 1.090.764.182  | 929.055.054      |
| Ông Nguyễn Xuân Lộc    | Phó Giám đốc              | 1.101.439.600  | 919.208.254      |
| Ông Trần Hồng Kiên     | Phó Giám đốc              | 537.960.520    | 365.830.605      |
| Ông Nguyễn Thái Đạo    | Kế toán trưởng            | 823.181.057    | 643.406.780      |
| Bà Bùi Lan Anh         | Trưởng Ban Kiểm soát      | 62.000.000     | 58.000.000       |
| Bà Võ Thị Thanh Tùng   | Trưởng Ban Kiểm soát      | 56.000.000     | 85.000.000       |
| Ông Nguyễn Đức Quân    | Thành viên Ban Kiểm soát  | 50.000.000     | 51.000.000       |
| Bà Vũ Thị Phượng       | Thành viên Ban Kiểm soát  | 20.000.000     | -                |

Sổ dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính được trình bày trong các Thuyết minh số 6, 8, 9, 14, 16 và 19.

### **36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

#### **Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 5.232.938.857 đồng (năm 2023: 2.827.536.350 đồng), là số tiền lãi vay phải trả phát sinh trong năm nay nhưng chưa thanh toán, và đã bao gồm số tiền 2.827.536.350 đồng (năm 2023: 2.463.008.611 đồng) là số tiền lãi vay phải trả chưa thanh toán vào cuối năm trước. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 3.286.863.016 đồng (năm 2023: 962.654.793 đồng) là số tiền thu nhập lãi tiền gửi phát sinh trong năm chưa nhận được, và đã bao gồm số tiền 962.654.793 đồng (năm 2023: 2.435.997.261 đồng) là số tiền thu nhập lãi tiền gửi phát sinh trong năm trước đã nhận được trong năm nay.

Tiền chi mua tài sản trong năm không bao gồm số tiền 1.429.653.985 đồng (2023: 0 đồng), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi trả cổ tức đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm số tiền 4.108.580.900 đồng (2023: 2.778.704.780 đồng) là số tiền dùng để chi trả cổ tức cho cổ đông phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định không bao gồm số tiền 228.313.023 đồng (2023: 0 đồng) là số tiền dùng để chi cho việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định trong năm nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.



**Tăng Kim Thụy Vi**  
**Người lập biểu**



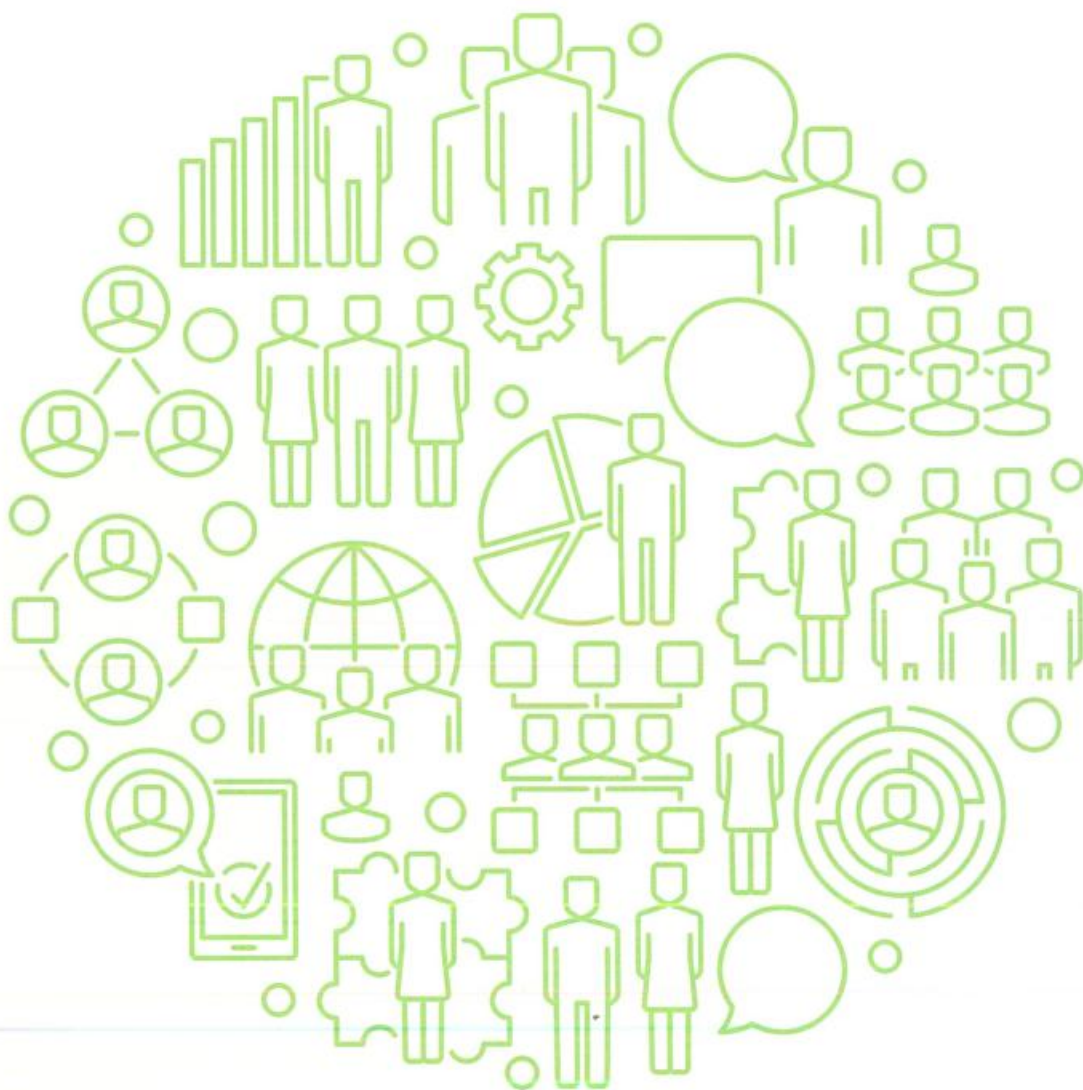
**Nguyễn Thái Đạo**  
**Kế toán trưởng**



**Hồ Sĩ Thuận**  
**Giám đốc**

**Ngày 06 tháng 3 năm 2025**





#### Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,  
34 Láng Hạ, P. Láng Hạ,  
Q. Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: +84 24 7105 0000  
Fax: +84 24 6288 5678

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)  
Email: [deloittevietnam@deloitte.com](mailto:deloittevietnam@deloitte.com)

#### Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,  
57 - 69F Đồng Khởi, P. Bến Nghé,  
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: +84 28 7101 4555  
Fax: +84 28 3910 0750

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 05**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2024 và phương án chia cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**





Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2024 và  
phương án chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020  
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;  
Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Kiểm toán của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và chia cổ tức bằng tiền mặt, giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức bằng tiền mặt theo đúng quy định của pháp luật hiện hành như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2024:

| Stt | Nội dung                                   | Số tiền         | Ghi chú   |
|-----|--|-----------------|-----------|
| I   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 | 224.755.649.714 |           |
| 1   | Lợi nhuận năm 2023 chuyển sang             | 400.127.275     |           |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế năm 2024                | 224.355.522.439 | (1)       |
| II  | Lợi nhuận sau thuế được phân phối          | 179.823.001.959 |           |
| 1   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | 11.217.776.122  | 5,0 % (1) |
| 2   | Quỹ khen thưởng Ban điều hành              | 3.365.332.837   | 1,5 % (1) |
| 3   | Chia cổ tức cho cổ đông                    | 165.239.893.000 | 25% VDL   |
| -   | Cổ tức bằng cổ phiếu                       | 132.191.910.000 | 20% VDL   |
| -   | Cổ tức bằng tiền mặt                       | 33.047.983.000  | 5% VDL    |
| III | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại   | 44.932.647.755  |           |

2. Phương án chia cổ tức:

Dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2024 kết thúc ngày 31/12/2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp và thống nhất trình ĐHĐCĐ phương án chia Cổ tức bằng tiền mặt là 5% và chia Cổ tức bằng Cổ phiếu 20% (Vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông. Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện chia cổ tức vào thời điểm phù hợp nhưng không trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Trúc Lâm

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 06**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025  
của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Căn cứ vào diễn biến thực tế, các phân tích, đánh giá xu hướng thị trường vận tải trong năm 2025, dựa vào các nguồn lực thực tế của đơn vị, công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt triển khai xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu như sau:

| Stt | Chỉ tiêu             | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 |
|-----|----------------------|-------------|-------------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng     | 1.700,0           |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng     | 110,0             |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng     | 88,0              |
| 4   | Nộp NSNN             | Tỷ đồng     | 23,5              |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 nêu trên, trong trường hợp có thay đổi, Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt điều chỉnh, cập nhật kế hoạch SXKD năm 2025 cho phù hợp với thực tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại lần họp kế tiếp.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Lê Trúc Lâm



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 07**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2025  
của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua danh mục đầu tư năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông  
Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Căn cứ vào diễn biến thực tế, các phân tích, đánh giá xu hướng thị trường vận tải trong năm 2025, dựa vào các nguồn lực thực tế của đơn vị, Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt xây dựng danh mục đầu tư năm 2025 như sau:

Đơn vị: Triệu USD

| Stt       | Tên dự án  | Kế hoạch đầu tư năm 2025 |                |                |
|-----------|--|--------------------------|----------------|----------------|
|           |  | Tổng mức đầu tư          | Trong đó       |                |
|           |  |                          | Vốn chủ sở hữu | Vốn vay + khác |
| <b>I</b>  | <b>Dự án chuyển tiếp (*)</b>   | <b>37,00</b>             | <b>16,04</b>   | <b>20,96</b>   |
| 1         | Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 – 25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-03/23)  | 25,00                    | 7,64           | 17,36          |
| 2         | Tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22)  | 12,00                    | 8,40           | 3,60           |
| <b>II</b> | <b>Dự án đầu tư mới</b>  | <b>50,00</b>             | <b>15,28</b>   | <b>34,72</b>   |
| 1         | Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-06/25) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-06/25) | 25,00                    | 7,64           | 17,36          |
| 2         | Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-07/25) hoặc tàu hàng rời 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-07/25) | 25,00                    | 7,64           | 17,36          |

**Ghi chú:** - Tỷ giá kế hoạch năm 2025 là 25.000 VND/USD;  
- (\*) Do ảnh hưởng biến động của thị trường mua bán tàu nên kế hoạch triển khai đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 25.000 DWT (PDV-HC-03/23) và 01 tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22) chưa thực hiện được trong năm 2024 và được đề xuất chuyển sang thực hiện trong năm 2025. Nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư 01 tàu chở hàng rời trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22) từ nguồn tăng vốn điều lệ thêm 230 tỷ đồng trong năm 2024 được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024, công văn số 6359/UBCK-QLCB ngày 27/9/2024 của Ủy ban chứng khoán nhà nước. PVT Logistics đã có công văn số 73/PDV-TCKTKH ngày 28/3/2025 báo cáo UBCKNN về tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán/phát hành.  
- Tùy tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty PVT Logistics cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị đủ nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt TMĐT được phê duyệt.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt danh mục đầu tư năm 2025 nêu trên, trong trường hợp có thay đổi, ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh, cập nhật danh mục đầu tư năm 2025 cho phù hợp với thực tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ tại lần họp kế tiếp.

Kính trình Đại hội thông qua./.





**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 08**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính  
năm 2025 của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán độc lập, các thành viên Ban kiểm soát đã thảo luận và nhất trí đề xuất 03 công ty kiểm toán lớn, uy tín và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2025 cho Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- Công Ty TNHH Thuế và Tư vấn PwC (Việt Nam).

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty từ danh sách nêu trên với nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ, đảm bảo quá trình lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng yêu cầu của Công ty với chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Bùi Lan Anh**

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 09**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCD ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình về việc Báo cáo thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025  
của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**





Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Báo cáo thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) như sau:

#### 1. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2024:

Căn cứ vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024 của Công ty về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2024, Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt xin báo cáo tình hình thực hiện như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người, chức danh Chủ tịch HĐQT): thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty. Thu nhập năm 2024: 651.704.000 đồng (Bổ nhiệm từ 24/04/2024);
- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty (01 người, chức danh Giám đốc). Thu nhập năm 2024: 1.711.418.182 đồng;
- Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

| Stt                    | Chi tiết                                      | Số người | Mức thù lao (VNĐ)   | Tổng thù lao (VNĐ) | Ghi chú |
|------------------------|---|----------|---|--------------------|---------|
| 1                      | <b>Thành viên HĐQT</b>                        | 4        | 5.000.000   | <b>212.000.000</b> |         |
| 2                      | <b>Thành viên HĐQT độc lập</b>                | 1        | + 10.000.000<br>(từ T1 - T4/2024)<br>+ 5.000.000 từ<br>(Từ T5-T12/2024) | <b>80.000.000</b>  |         |
| 3                      | <b>Thành viên Ban Kiểm soát:<br/>trong đó</b> |          |   | <b>108.000.000</b> |         |
|                        | Trưởng ban Kiểm soát                          | 1        | 4.000.000   | 48.000.000         |         |
|                        | Thành viên Ban Kiểm soát                      | 2        | 2.500.000   | 60.000.000         |         |
| <b>Tổng cộng (VNĐ)</b> |   |          |   | <b>400.000.000</b> |         |

## 2. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025:

- Lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT/TV HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty;
- Lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty;
- Mức thù lao tối đa của Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 6.000.000đ/người/tháng;
- Mức thù lao tối đa của Phó Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000đ/người/tháng;
- Mức thù lao tối đa của thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000đ/người/tháng;
- Mức Thù lao tối đa của các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 5.000.000đ/người/tháng;
- Mức Thù lao tối đa của Trưởng ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 4.000.000 đồng/người/tháng;
- Mức Thù lao tối đa của các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm: 2.500.000đ/người/tháng.

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty, khả năng nguồn quỹ dự kiến chi trả để quyết định mức thù lao kiêm nhiệm có thể thay đổi nhưng không vượt quá mức tối đa trên.

## 3. Hội đồng quản trị trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2024;
- Thông qua kế hoạch thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2025. Giao cho HĐQT và Ban kiểm soát quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên trong HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Trúc Lâm**

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 10**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình về việc Thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán  
23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661  
tỷ đồng năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu  
phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 24/4/2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt báo cáo và kính trình ĐHĐCĐ thông qua tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông năm 2024 với các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG  
CHỨNG ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY:**

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
2. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Số lượng chứng khoán đã phát hành: 23.008.635 cổ phiếu
5. Tổng vốn/số tiền đã huy động: 230.086.350.000 đồng, trong đó phần vốn/số tiền huy động cho dự án: 230.086.350.000 đồng.
6. Ngày kết thúc đợt chào bán/phát hành: 23/09/2024

**II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO  
BÁN/PHÁT HÀNH:**

1. Tiến độ dự án theo kế hoạch đã công bố:

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để mua tàu theo kế hoạch đầu tư 2024 cụ thể như sau:



| Stt | Mục đích sử dụng vốn   | Số tiền giải ngân (VND) | Thời điểm giải ngân dự kiến |
|-----|--|-------------------------|-----------------------------|
| 1   | Mua thêm 01 “tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24)” | 150.000.000.000         | Từ Quý III, IV năm 2024     |
| 2   | Mua thêm 01 “tàu hàng rời Handysize/ Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22)”   | 80.086.350.000          | Từ Quý III, IV năm 2024     |
|     | <b>Tổng cộng</b>   | <b>230.086.350.000</b>  |                             |

- Trường hợp thời gian chào bán kéo dài và thị trường mua bán tàu biển động (giá bán, tỷ giá...) ảnh hưởng đến chi phí dự kiến mua tàu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT sẽ tạm thời sử dụng các nguồn vốn khác (vốn lưu động, dòng tiền nhân rồi, dòng tiền khác...) để thực hiện việc mua tàu. Sau khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo UBCKNN, HĐQT sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để bù đắp nguồn vốn đã sử dụng;
- Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán sau khi sử dụng để đầu tư tàu còn dôi dư, HĐQT sẽ bổ sung vốn dôi dư đó cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 2. Tiến độ dự án hiện tại:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng. Trong tháng 9 năm 2024, Công ty đã hoàn thành đợt tăng vốn với 23.008.635 cổ phiếu phổ thông được chào bán với tổng số tiền thu được là: 230.086.350.000 đồng và tiến độ sử dụng vốn/số tiền thu được từ đợt phát hành như sau:

- Mua thêm 01 “tàu chở dầu/ hóa chất trọng tải khoảng 19.000-25.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-04/24) hoặc tàu hàng rời 25.000-75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-04/24): Tận dụng thời điểm giá tàu ở mức phù hợp, trong khi công ty chưa hoàn thành việc tăng vốn điều lệ, công ty đã tạm sử dụng nguồn vốn khác của công ty để thực hiện dự án mua tàu hàng rời có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (mã số dự án: PDV-HR-04/24), tàu được đặt tên PVT Topaz có trọng tải 57.318 DWT nhận bàn giao vào ngày 04/09/2024. Sau đó, Công ty đã sử dụng số tiền vốn huy động từ đợt chào bán thêm cổ phiếu để hoàn trả cho nguồn vốn đã sử dụng để mua tàu;
- Mua thêm 01 “tàu hàng rời Handysize/ Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22): Do thị trường mua bán tàu biển động mạnh và chưa thuận lợi nên kế hoạch đầu tư 01 “tàu Handysize/Ultramax khoảng 25.000 -75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22)” chưa được thực hiện trong năm 2024, do vậy dự án này được công ty trình chuyển tiếp thực hiện sang năm 2025. Công ty sẽ tiếp tục bám sát thị trường để lựa chọn thời điểm đầu tư phù hợp trong năm 2025 từ nguồn vốn còn lại của đợt tăng vốn 230 tỷ đồng.

### III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VỀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN/SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

Trước những diễn biến của thị trường mua bán và khai thác tàu, HĐQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua:

- Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024;
- Điều chỉnh thời điểm giải ngân số tiền 80.086.350.000 đồng để thực hiện đầu tư mua thêm 01 “tàu hàng rời Handysize/ Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HR-02/22) theo phương án tăng vốn từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua sang năm 2025 đến Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo;
- Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền/ giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn, quyết định thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lê Trúc Lâm**



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 11**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình về việc phương án tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức bằng cổ phiếu năm  
2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**V/v Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu  
để trả Cổ tức năm 2024**

**Kính gửi:** Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)

Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics).

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Nhằm bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 và các năm tiếp theo, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và biểu quyết thông qua phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả Cổ tức năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt theo chi tiết như đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội./.



**Lê Trúc Lâm**



# **PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024**

*(Đính kèm Tờ trình về việc Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả Cổ tức năm 2024)*

## **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kì họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty đại chúng và hủy tư cách Công ty đại chúng;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 11/11/2024;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

## **II. ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHI TRẢ CỔ TỨC**

Căn cứ Điều 60 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, điều kiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức như sau:

1. Có phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận đủ để trả cổ tức. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, lợi nhuận quyết định phân phối không được vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán. Trường hợp lợi nhuận quyết định phân phối thấp hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính hợp nhất và cao hơn mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ, công ty chỉ được thực hiện việc phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

3. Có phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua.

Nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2024 sau khi được Deloitte kiểm toán là 224 tỷ đồng, đủ để phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức tăng vốn điều lệ của PVT Logistics từ 661 tỷ đồng lên 793 tỷ đồng. Như vậy, về mặt pháp lý sau khi được ĐHĐCĐ thông qua phương án, PVT Logistics có đủ điều kiện để triển khai tăng vốn.

### III. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Bổ sung vốn phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của PVT Logistics.

#### IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. **Tổ chức phát hành:** Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
2. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
5. **Mã cổ phiếu:** PDV
6. **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 66.095.966 cổ phiếu (Sáu mươi sáu triệu không trăm chín mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi sáu cổ phiếu)
7. **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 0 cổ phiếu
8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm:** 13.219.191 cổ phiếu (Mười ba triệu hai trăm mười chín nghìn một trăm chín mươi một cổ phiếu). Tương đương 20% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
9. **Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành thêm theo mệnh giá:** 132.191.910.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ một trăm chín mươi một triệu chín trăm mười nghìn đồng)
10. **Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến sau phát hành:** 79.315.157 cổ phiếu (Bảy mươi chín tỷ ba trăm mười lăm triệu một trăm năm mươi bảy đồng)
11. **Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành:** 793.151.570.000 đồng (Bảy trăm chín mươi ba tỷ một trăm năm mươi một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng)
12. **Hình thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024
13. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam thực hiện. Giao Hội đồng quản trị quyết định ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
14. **Nguồn vốn phát hành:** từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán.

**14. Phương thức phân phối:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền

**15. Tỷ lệ thực hiện quyền:** Bằng tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành

Tỷ lệ phát hành tại thời điểm thông qua phương án phát hành là: 100:20 (tương ứng 20%) – Mỗi cổ đông nắm giữ 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 100 quyền sẽ được nhận thêm 20 cổ phiếu mới)

**16. Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

**17. Thời gian dự kiến phát hành:** Từ Q2/2025 đến Q4/2025. Thời điểm cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt quyết định

**18. Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không phân phối hết (nếu có):**

Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh (phân thập phân) (nếu có) sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 119 cổ phiếu, theo tỷ lệ 100:20, cổ đông A sẽ được nhận:  $119 \times (20/100) = 23,8$  cổ phiếu mới. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu mà cổ đông Nguyễn Văn A nhận được sau khi áp dụng nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 23 cổ phiếu mới. Phần cổ phiếu lẻ 0,8 được hủy bỏ.*

**19. Phương án đảm bảo tỷ lệ cổ phiếu phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa**

Việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo tỷ lệ sẽ không làm vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**20. Đăng ký và đăng ký giao dịch/đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung**

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công sẽ được thực hiện đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch/đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

**21. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**

Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt và thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định sau khi kết thúc đợt phát hành.

**22. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị một số nội dung như sau:

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành hoặc thay đổi phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo việc phát hành thành công và phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Tiến hành các thủ tục liên quan với UBCKNN, VSDC, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Sở Tài chính TP.HCM và các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ đăng ký phát hành, xây dựng, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung hồ sơ (nếu cần) khi được yêu cầu;
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền theo Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có);
- Thực hiện việc sửa đổi các khoản/điều khoản quy định về mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần trong Điều lệ công ty, đồng thời thực hiện thủ tục đăng ký thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo đúng mức vốn điều lệ tăng thêm sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Triển khai toàn bộ các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch/đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc phát hành.

Việc thay đổi và/hoặc điều chỉnh nêu trên vẫn phải đảm bảo điều kiện thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp nội dung cần thay đổi và/hoặc điều chỉnh vượt quá thẩm quyền của HĐQT thì HĐQT sẽ phải tổ chức xin lại ý kiến của ĐHĐCĐ để thông qua.





**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 12**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình về việc tiếp tục hoàn tất điều kiện để chuyển sàn giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV- ĐHĐCĐ, ngày 24/04/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



*Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc tiếp tục hoàn tất điều kiện để chuyển sàn giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận Tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 24/4/2024;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua Phương án chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại sàn Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 24/04/2024.

Trong năm 2024, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Trên cơ sở các yêu cầu của HOSE, hiện nay PVT Logistics đang bổ sung và hoàn thiện các hồ sơ để HOSE xem xét phê duyệt cho cổ phiếu PDV niêm yết trên sàn HOSE.

Vi vậy, để có đủ cơ sở tiếp tục thực hiện Phương án chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết cổ phiếu của Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (MCK: PDV) tại sàn Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE), Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung như sau:

- Chuyển tiếp việc thực hiện Phương án chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại sàn Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 24/4/2024 sang năm 2025;
- Ủy quyền/Giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chuyển niêm yết cổ phiếu tại sàn HOSE, hủy niêm yết tại sàn UPCOM; chủ động điều chỉnh phương án theo sự thay đổi theo quy định/ hoặc yêu cầu của Cơ quan liên quan có thẩm quyền tại thời điểm thực hiện;
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến chuyển niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE).

Kính trình Đại hội thông qua./.



**Lê Trúc Lâm**

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 13**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của  
HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Vận tải và  
Tiếp vận Phương Đông Việt**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT,  
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/1/2022;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Hội đồng Quản trị Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung các văn bản sau:

- Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
- Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Đồng thời giao/ủy quyền cho HĐQT Công ty ký ban hành các văn bản nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chi tiết các nội dung sửa đổi tại các phụ lục đính kèm.

Trân trọng kính trình ./.



**Lê Trúc Lâm**



PHỤ LỤC 1: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

| STT | Điều lệ Công ty hiện hành  | Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung  | Lý do  |
|-----|--|---|--|
| 1.  | <p><b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>e) <i>Ngày thành lập</i> là ngày 27/5/2002 theo Quyết định số 358/QĐ-VPCP của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ</p> <p>Chưa có định nghĩa về Sở giao dịch chứng khoán</p>  | <p><b>Điều 1. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>e) <i>Ngày thành lập</i> là ngày 20/04/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu của Công ty</p> <p>m) <i>Sở giao dịch chứng khoán</i> là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p>  |  |
| 2.  | <p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.</p>  | <p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p>  |  |
|     | <p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>...</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Phát triển kinh doanh theo hướng đa ngành nghề trong đó lấy hoạt động dịch vụ vận tải dầu khí và dịch vụ hàng hải là ngành nghề kinh doanh chính, đồng thời phát triển mạnh lĩnh vực vận tải đường bộ, các dịch vụ khác, kinh doanh thương mại nhằm đưa Công ty trở thành một hãng tàu vận tải hoạt động hiệu quả và mạnh trong nước và trong khu vực, đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông, nâng cao điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, tích cực đóng góp an sinh xã hội.</p> | <p><b>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p> <p>...</p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Phát triển kinh doanh theo hướng đa ngành nghề trong đó lấy hoạt động dịch vụ vận tải dầu khí, vận tải hàng rời và dịch vụ hàng hải là ngành nghề kinh doanh chính, đồng thời phát triển mạnh lĩnh vực vận tải đường thủy, đường bộ, dịch vụ kho cảng, logistics và các dịch vụ khác, kinh doanh thương mại nhằm đưa Công ty trở thành một hãng tàu vận tải hoạt động hiệu quả và mạnh trong nước và trong khu vực, đáp ứng được kỳ vọng của các cổ đông, nâng cao điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, tích cực đóng góp an sinh xã hội.</p> | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định |
| 3.  | <p><b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</b></p> <p>....</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>  | <p><b>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</b></p> <p>....</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. <u>Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</u></p>   |  |
| 4.  | <p><b>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.</p>  | <p><b>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. <u>Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u></p>  |  |

|    |  |   |
|----|--|---|
| 5. | <p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>   | <p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, đối với tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>   |
| 6. | <p><b>Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Đại hội.</p>  | <p><b>Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Đại hội.</p>   |
| 7. | <p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 20 Điều lệ này.</p>  | <p><b>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>...</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 20 Điều lệ này.</p>   |
| 8. | <p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>...</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> | <p><b>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>...</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo quy định sau:</p> <p>Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị năm (05) thành viên; có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên; có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng Quản trị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn</p> |

Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định

15/10/2021

7

|     |   |   |
|-----|---|---|
|     | <p>nhiệm thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>.....</p> <p><b>Bổ sung:</b></p> <p>10. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm qua một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> | <p>nhiệm thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>.....</p> <p><b>Bổ sung:</b></p> <p>10. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm qua một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> |
| 9.  | <p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>...</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty và theo quy định của pháp luật. Việc tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>  | <p><b>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>...</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty và theo quy định của pháp luật. Việc tạm phê duyệt bổ sung ngành nghề kinh doanh phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.</p>  |
| 10. | <p><b>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>...</p>  | <p><b>Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b></p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>...</p>  |
| 11. | <p><b>Điều 30. Các tiêu bản thuộc Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu bản trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu bản do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. (Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu bản và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu bản theo quyết định của Hội đồng quản trị.) Hoạt động của tiêu bản phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu bản chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thống qua tại cuộc họp của tiêu bản.</p>   | <p><b>Điều 30. Các tiêu bản thuộc Hội đồng Quản trị</b></p> <p>Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu bản trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu bản do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiêu bản phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>  |



|     |   |   |
|-----|---|---|
|     | 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.  |   |
| 12. | <p><b>Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát</b></p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c) Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p><b>Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát</b></p> <p>...</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c) Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó. Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> |
| 13. | <p><b>Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>  | <p><b>Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>   |
| 14. | <p><b>Điều 45. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>...</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>   | <p><b>Điều 45. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>...</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ bao gồm Quỹ Đầu tư phát triển và quỹ khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>  |
| 15. | <p><b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b></p> <p>...</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>  | <p><b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b></p> <p>...</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị Công ty.</p>  |

Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định



**PHỤ LỤC 2: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Stt | Quy chế hiện hành  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung  | Lý do  |
|-----|--|---|--|
| 1   | <p><b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> | <p><b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u></p> <p>3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty. |
| 2   | <p><b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p>   | <p><b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p>  | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty. |

|  |   |  |
|--|---|--|
| <p>b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi Công ty;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị mất năng lực hành vi dân sự; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị mất năng lực hành vi dân sự; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);</p> |
| <p>b) Có đơn từ chức bằng văn bản gửi Công ty;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị mất năng lực hành vi dân sự; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> | <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);</p>   |  |

|   |  |   |  |
|---|--|---|--|
|   | b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bất nhiệm tại cuộc họp gần nhất.  | b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bất nhiệm tại cuộc họp gần nhất.   |  |
| 5 | <p><b>Điều 14. Các tiêu chuẩn giúp việc Hội đồng quản trị.</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> | <p><b>Điều 14. Các tiêu chuẩn giúp việc Hội đồng quản trị.</b></p> <p>Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty. |
| 6 | <p><b>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.</b></p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>   | <p><b>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.</b></p> <p>...</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>  | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty. |

**PHỤ LỤC 3: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TÀI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

| Stt | Quy chế hiện hành  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung   | Lý do  |
|-----|--|--|--|
|     | <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>...</p> <p>3. Giải thích thuật ngữ</p> <p>- Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần Vạn Tài Dầu Phương Đông Việt;</p>   | <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>...</p> <p>3. Giải thích thuật ngữ</p> <p>- Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần Vạn tài và Tiếp vận Phương Đông Việt;</p>   | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty. |
|     | <p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p> | <p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp bởi Tổng công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>...</p> <p>d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</p> <p>d) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng</p> | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty. |



| Stt | Quy chế hiện hành  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung  | Lý do   |
|-----|--|---|---|
|     | <p>Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.</p> <p>...</p> <p>g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông; Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.</p> <p>...</p> <p>k) Cách thức bỏ phiếu; Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi có phiếu bầu cử/biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau ba mươi (30) phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.</p> <p>...</p> <p>3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản; Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 20 của Điều lệ Công ty.</p> | <p>cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>...</p> <p>g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông; Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Chứng khoán Việt Nam cung cấp) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.</p> <p>...</p> <p>k) Cách thức bỏ phiếu; Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi có phiếu bầu cử/biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau ba mươi (30) phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước.</p> <p>...</p> <p>3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản; Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty <u>đối với tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> |   |
| 1   | <p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành</p>   | <p>Điều 3. Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p>  | <p>Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty.</p> |

| Stt | Quy chế hiện hành  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung   | Lý do |
|-----|--|--|-------|
|     | <p>viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;<br/>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p> <p>d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;<br/>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.</p> | <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u></p> <p><u>Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u></p> <p>b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;<br/>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p><u>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị 05 thành viên;</li> <li>- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</li> <li>- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</li> </ul> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>...</p> <p>d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;<br/>Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc theo phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết phù hợp với các quy định tại Điều lệ công ty.</p> |       |

| Stt | Quy chế hiện hành  | Đề xuất sửa đổi, bổ sung  | Lý do   |
|-----|--|---|---|
|     | <p>d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</li> <li>- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</li> <li>- Thành viên mất năng lực hành vi dân sự;</li> </ul> <p>Đại hội đồng có đồng ý quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng có đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng có đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng có đồng ý quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng có đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng có đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm bổ nhiệm.</p> <p>Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng có đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng có đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>...</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đề nghị của Ban kiểm soát;</li> </ul> <p>Điều 4. Ban Kiểm soát</p> <p>2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>d. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;</p> | <p>d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;</li> <li>- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;</li> <li>- Thành viên mất năng lực hành vi dân sự;</li> </ul> <p>Đại hội đồng có đồng ý quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng có đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng có đông chấp thuận, việc miễn nhiệm thành viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị tạm miễn nhiệm.</p> <p>Đại hội đồng có đồng ý quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng có đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng có đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng có đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng Quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng có đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>...</p> <p>4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</li> </ul> <p>Điều 4. Ban Kiểm soát</p> <p>2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>d. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;</p> |   |
|     |  |   | <p>Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định</p> |

| Stt | Quy chế hiện hành   | Đề xuất sửa đổi, bổ sung  | Lý do   |
|-----|---|---|---|
|     | <p>...<br/> Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.</p> <p>...</p> <p>d. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:<br/> Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:<br/> - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định;<br/> - Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Công ty và được chấp thuận;<br/> - Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự;<br/> Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó.</p> <p>Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>...</p> <p>e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;<br/> Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được Tổng công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Luật chứng khoán.</p> | <p>...<br/> Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam</p> <p>...</p> <p>d. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:<br/> Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:<br/> - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định;<br/> - Có đơn từ chức bằng văn bản gửi tới Công ty và được chấp thuận;<br/> - Kiểm soát viên mất năng lực hành vi dân sự;<br/> Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên trong các trường hợp nêu trên. Việc tạm miễn nhiệm Kiểm soát viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát tạm miễn nhiệm;<br/> Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty có thể bầu người khác có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp tạm thời làm Kiểm soát viên để thay thế Kiểm soát viên bị miễn nhiệm. Việc bầu bổ sung tạm thời Kiểm soát viên mới phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc tạm bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát tạm bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc tạm bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Kiểm soát viên đó.</p> <p>Trong trường hợp Kiểm soát viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban Kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của Kiểm soát viên tạm bổ nhiệm vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>...</p> <p>e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;<br/> Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Luật chứng khoán.</p> | <p>Lý do<br/> và Điều lệ Công ty.<br/> Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty.</p> |



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 14**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần  
Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát  
của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát  
Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)

Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BCT, ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua:

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty;
- Giao cho Ban kiểm soát Công ty ký ban hành Quy chế sau khi được HĐQT thông qua (Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm).

Trân trọng kính trình ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Bùi Lan Anh**

## PHỤ LỤC: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

| Stt | Điều khoản             | Quy chế hiện hành  | Dề xuất sửa đổi, bổ sung  | Lý do   |
|-----|------------------------|--|---|---|
| 1   | <b>Khoản 1 Điều 2</b>  | <b>Điều 2. Giải thích từ ngữ</b><br>1. Công ty: Công ty cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;<br>2. Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;   | <b>Điều 2. Giải thích từ ngữ</b><br>1. Công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;<br>2. Điều lệ Công ty: Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;  | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ |
| 2   | <b>Điều 5</b>          | Chưa có quy định về nội dung “ <i>Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam</i> ” theo Điều lệ Công ty cập nhật  | 3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.   |   |
| 3   | <b>Khoản 1 Điều 7</b>  | <b>Điều 7. Trường ban kiểm soát</b><br>1. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh.   | <b>Điều 7. Trường ban kiểm soát</b><br>1. Trường Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.  | Cập nhật sửa đổi, bổ sung cho phù hợp             |
| 4   | <b>Khoản 2 Điều 8</b>  | <b>Điều 8. Để cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</b><br>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật | <b>Điều 8. Để cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát</b><br>2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật |   |
| 5   | <b>Khoản 3 Điều 12</b> | <b>Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</b><br>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan  | <b>Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</b><br>3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản trị của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thẩm   |   |

|   |                |  |   |  |
|---|----------------|--|---|--|
|   |                | <p>thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>20. Đàm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.</p> <p>21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</p> | <p>quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>20. Đàm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.</p> <p>21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.</p> |  |
| 6 | <b>Điều 25</b> | <b>Điều 25. Hiệu lực thi hành</b><br>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt bao gồm VII chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm   | <b>Điều 25. Hiệu lực thi hành</b><br>Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt bao gồm 7 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm  |  |



**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN  
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 15**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)

Công ty Cổ Phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Luật số 03/2022/QH15, ngày 11/1/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics)*

*Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.*

Nhằm tạo sự linh hoạt, chủ động triển khai công việc trong quá trình hoạt động kinh doanh của PVT Logistics, trên cơ sở phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ công ty về giao dịch với bên có liên quan, đảm bảo lợi ích tối ưu của Công ty và cổ đông. HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan, với các nội dung chính như sau:

**1. Các bên có liên quan ký kết hợp đồng, giao dịch với PVT Logistics là:**

- Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết;
- Công ty TNHH Tân Long và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết.

**2. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch:**

Các Hợp đồng, giao dịch giữa PVT Logistics với Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) và các bên liên quan của PVTrans có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản; hoặc Hợp đồng, giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của PVT Logistics ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất.

**3. Nội dung của hợp đồng, giao dịch:**

- Dịch vụ cho thuê/thuê tàu; quản lý tàu;
- Dịch vụ thương mại;
- Dịch vụ đại lý; bảo hiểm;
- Dịch vụ khác theo hoạt động SXKD của PVT Logistics (nếu có).

**4. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2025 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty được thay mặt ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt các hợp đồng, giao dịch nêu trên và giao cho Ban điều hành thực hiện đàm phán ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. HĐQT báo cáo tổng giá trị giao dịch đã

thực hiện trong năm 2025 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Lê Trúc Lâm**

TIỆP VẬN

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN**  
**PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **PHỤ LỤC 16**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**Tờ trình thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt**





*Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo**  
**giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)  
Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

Hiện nay, để mở rộng thêm các mảng dịch vụ logistics như kho, cảng xăng dầu, hóa chất, hàng tổng hợp.... của Công ty. Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt (PVT Logistics), Hội đồng Quản trị Công ty kính đề nghị HĐQT xem xét thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của PVT Logistics như sau:

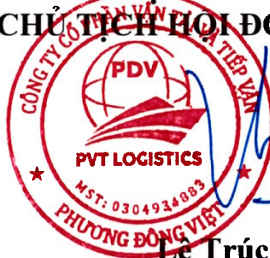
**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau:**

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh hiện nay | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh bổ sung |
|-----|---|--|
| (1) | (2)   | (3)  |
| 1   | Không có  | 5210<br>Kho bãi và lưu giữ hàng hoá                |

- Giao cho Hội đồng quản trị của PVT Logistics thực hiện các thủ tục liên quan đến việc điều chỉnh sửa đổi ngành, nghề kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của PVT Logistics tại Sở Tài chính TP.HCM theo đúng quy định của Pháp luật.
- Sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 “ngành, nghề kinh doanh của Công ty” trong Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh sửa đổi, bổ sung như trên.

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Trúc Lâm**



Số: 01/BB- PĐV-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Và Tiếp Vận Phương Đông Việt (PVT Logistics);
- Trụ sở chính: Lầu 8, Cao ốc Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa káo, Quận 1, Tp.HCM;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư cấp lần 19 ngày 11/11/2024 (lần đầu ngày 20/04/2007);
- Thời gian bắt đầu: **09h00 ngày 26/6/2025;**
- Địa điểm: **Phòng Ballroom 3, lầu 3, khách sạn Sheraton tại 88 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.**
- Thành phần tham dự: Cổ đông, Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BDH).

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

**1. Chủ tọa đại hội:** Ông Lê Trúc Lâm – Chủ tịch HĐQT Công ty.

**2. Cổ đông tham dự**

**Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

Đại hội Đồng Cổ đông đã nghe Bà Vũ Thị Ninh – Tổ kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả xác nhận kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại thời điểm báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông là 67 cổ đông đại diện cho 56.999.659 cổ phần (tương đương với tỷ lệ 86,24%) trên tổng số 66.095.966 (Sáu mươi sáu triệu không trăm chín mươi năm ngàn chín trăm sáu mươi sáu) cổ phiếu phổ thông của cổ đông được quyền biểu quyết theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng chốt ngày 06/5/2025 do Tổng Công ty Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh cung cấp.

Căn cứ Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt với thành phần tham dự như trên đủ điều kiện tiến hành đại hội theo đúng quy định (*Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông – đính kèm biên bản*)

Sau khi đại diện Tổ kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả xác nhận kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội thì có thêm 7 cổ đông nữa đến tham dự. Do đó, tổng số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tại đại hội là 74 cổ đông đại diện cho 57.670.764 cổ phần (tương đương với tỉ lệ 87,25%).

**3. Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu**

**Đoàn chủ tịch**

- |   |                   |
|---|-------------------|
| - Ông Lê Trúc Lâm /Chủ tịch HĐQT          | - Chủ tọa đại hội |
| - Ông Hồ Sĩ Thuận/Ủy viên HĐQT - Giám đốc | - Thành viên      |

Thành phần Đoàn chủ tịch được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Ban thư ký**

- |                       |                     |
|-----------------------|---------------------|
| - Bà Tăng Kim Thuy Vi | - Phó phòng TCKTKH  |
| - Ông Lê Khải Hoàn    | - Cán bộ phòng KTTV |

*Duyệt*

Thành phần Ban thư ký được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử**

- |   |              |
|---|--------------|
| - Bà Lê Thị Thu Hồng, Phó phòng TCKTKH        | - Trưởng ban |
| - Bà Lê Thùy Trang, Phó phòng NSTV            | - Thành viên |
| - Bà Vũ Thị Ninh, Cán bộ phòng TCKTKH         | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung, Cán bộ phòng ATPC | - Thành viên |
| - Ông Đỗ Thanh Tùng, Cán bộ phòng TCKTKH      | - Thành viên |

Thành phần Ban kiểm phiếu, ban bầu cử được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**4. Danh sách thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

**4.1 Thành viên Hội đồng quản trị:**

- |                       |                             |
|-----------------------|-----------------------------|
| - Ông Lê Trúc Lâm     | - Chủ tịch HĐQT Công ty     |
| - Ông Hồ Sĩ Thuận     | - Thành viên HĐQT, Giám đốc |
| - Ông Đoàn Đình Hiếu  | - Thành viên HĐQT           |
| - Ông Hoàng Minh Tuấn | - Thành viên HĐQT độc lập   |

**4.2 Thành viên Ban Kiểm soát**

- |                       |                        |
|-----------------------|------------------------|
| - Bà Bùi Lan Anh      | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Vũ Thị Phượng    | - Thành viên           |
| - Ông Nguyễn Đức Quân | - Thành viên           |

**4.3 Thành viên Ban điều hành**

- |                       |                |
|-----------------------|----------------|
| - Ông Hồ Sĩ Thuận     | - Giám đốc     |
| - Ông Nguyễn Xuân Lộc | - Phó Giám đốc |
| - Ông Vũ Trọng Độ     | - Phó Giám đốc |
| - Ông Phạm Văn Nghĩa  | - Phó Giám đốc |

**5. Đại diện Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, đại diện các Ngân hàng, Công ty chứng khoán, đại diện các cơ quan báo chí truyền thông.**

**II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI**

Ban tổ chức tuyên bố khai mạc đại hội, đại hội đã nghe Quy chế làm việc, Chương trình nghị sự, thống nhất thông qua các nội dung với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**III. TÓM TẮT DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI, đại hội đã nghe:**

**1. Ông Hồ Sĩ Thuận – Thành viên HĐQT, Giám đốc, trình bày:**

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và Kế hoạch SXKD năm 2025 của Ban điều hành.
- Tờ trình phê duyệt Kết quả SXKD năm 2024 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024
- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2025.
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2024.

**2. Ông Lê Trúc Lâm – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày:**

- Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị.
- Báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu ra công chúng năm 2024 tăng vốn điều lệ của Công ty từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng.
- Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Tờ trình về thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025.

**3. Bà Bùi Lan Anh – Thành viên Ban kiểm soát trình bày:**

- Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động 2025 của Ban kiểm soát.

- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.
  - Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
4. Ông **Đoàn Đình Hiếu** – Thành viên HĐQT:
- Tờ trình về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024 của Công ty.
  - Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.
  - Tờ trình miễn nhiệm Ban kiểm soát do hết nhiệm kỳ 2020-2025, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030.
5. Ông **Vũ Trọng Độ** – Phó Giám đốc (thừa ủy quyền của HĐQT) lên trình bày.
- Tờ trình về việc tiếp tục hoàn tất điều kiện để chuyển sàn giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐVĐ- ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024.
  - Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên liên quan.
  - Tờ trình thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty.
6. Bà **Lê Thị Thu Hồng** – Trưởng ban kiểm phiếu đọc thể lệ biểu quyết và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.
- Thể lệ biểu quyết và bầu cử được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

#### IV. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình, thể lệ biểu quyết và bầu cử, đại hội đã tiến hành thảo luận, Đoàn chủ tịch đã trả lời chất vấn và đại hội đã tiến hành biểu quyết.

1. Ban kiểm phiếu đã tiến hành thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và kết quả như sau:

| Stt | Nội dung biểu quyết  | Số cổ phần biểu quyết |               |                 |               |                    |               |
|-----|--|-----------------------|---------------|-----------------|---------------|--------------------|---------------|
|     |  | Đồng ý là             | Chiếm tỷ lệ % | Không đồng ý là | Chiếm tỷ lệ % | Không có ý kiến là | Chiếm tỷ lệ % |
| 1   | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2024 và Kế hoạch SXKD 2025 của Ban điều hành  | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 2   | Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị                                    | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 3   | Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 4   | Tờ trình về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính (BCTC) đã kiểm toán năm 2024 | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 5   | Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2024 và phương án chia cổ tức năm 2024       | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 6   | Tờ trình phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025   | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |



| Stt  | Nội dung biểu quyết   | Số cổ phần biểu quyết |               |                 |               |                    |               |
|------|---|-----------------------|---------------|-----------------|---------------|--------------------|---------------|
|      |   | Đồng ý là             | Chiếm tỷ lệ % | Không đồng ý là | Chiếm tỷ lệ % | Không có ý kiến là | Chiếm tỷ lệ % |
| 7    | Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2025   | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 8    | Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty  | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 9    | Tờ trình báo cáo thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát   | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 10   | Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024   | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 11   | Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả Cổ tức năm 2024   | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 12   | Tờ trình về việc tiếp tục hoàn tất điều kiện để chuyển sàn giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 13   | Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 14   | Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt  | 57.495.063            | 99,98%        | -               | 0,00%         | 12.400             | 0,02%         |
| 15.1 | Đối với các hợp đồng, giao dịch giữa PVT Logistics với Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans) và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết (Cổ đông PVTrans không được biểu quyết)                                 | 23.109.403            | 99,51%        | -               | 0,00%         | 112.786            | 0,49%         |
| 15.2 | Đối với các hợp đồng, giao dịch giữa PVT Logistics với Công ty TNHH Tân Long và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết (Cổ đông Tân Long không được biểu quyết)  | 42.312.974            | 99,73%        | -               | 0,00%         | 112.786            | 0,27%         |



**Phụ lục: Tóm tắt ý kiến phát biểu của Cổ đông và trả lời của Đoàn chủ  
tọa Đại hội đồng cổ đông năm 2025**

*(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/BB-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025)*

**1. Tình hình kinh doanh trong nửa đầu năm 2025 và cơ cấu doanh thu các loại hình vận tải?**

Về tình hình kinh doanh trong nửa đầu năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu khoảng 800 tỷ đồng, vượt 9% kế hoạch 6 tháng; lợi nhuận 20 tỷ đồng, đạt 55% kế hoạch 6 tháng. Nguyên nhân do giá cước thị trường vận tải biển suy giảm mạnh trước tác động của thuế quan, đặc biệt là cước tàu chở hàng rời và tàu hoá chất. Dự báo nhu cầu tàu chở hàng rời 6 tháng cuối năm sẽ duy trì tình trạng tương đương hiện nay hoặc tăng trưởng nhẹ.

Trong cơ cấu doanh thu vận tải, doanh thu tàu hoá chất chiếm tỷ trọng chính, tuy nhiên còn phụ thuộc vào loại hợp đồng spot hoặc định hạn (TC).

**2. Tình hình hợp đồng TC của các tàu hiện nay?**

Giá TC hiện nay đang tốt hơn so với khai thác spot, do vậy đảm bảo hiệu quả trong nửa cuối năm.

**3. Lịch bảo dưỡng tàu trong năm 2025?**

Công ty có 2 tàu hoá chất được bảo dưỡng trong nửa đầu năm, nửa cuối năm không có lịch bảo dưỡng tàu nào, điều này sẽ giúp kết quả kinh doanh nửa cuối năm cải thiện hơn so với trong nửa đầu năm.

**4. Tiến độ chuyển sàn từ Upcom lên Hose đã lâu, hiện nay còn vướng mắc gì không?**

Năm 2024, Công ty đã nộp hồ sơ niêm yết lên HOSE, tuy nhiên có vướng mắc một số điểm ở Điều lệ Công ty. Sau khi ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi, công ty sẽ nộp bổ sung, dự kiến sẽ niêm yết trong 6 tháng cuối năm.

**5. Quy định của Mỹ áp thuế lên các tàu của Trung Quốc ảnh hưởng như thế nào lên đội tàu Công ty?**

Toàn bộ đội tàu công ty đóng tại Nhật Bản hoặc Hàn Quốc nên sẽ là cơ hội cho Công ty Phương Đông Việt.

**6. Công ty có kế hoạch thuê mua tàu nữa không?**

Công ty sẽ tiếp tục phát triển mở rộng đội tàu thông qua các hình thức mua trực tiếp và thuê mua khi có cơ hội.





PVT LOGISTICS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

THÔNG QUẢ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Tổ kiểm phiếu chứng tôi gồm có:

- Bà Lê Thị Thu Hồng
  - Phụ trách bộ phận tiếp vận
  - Bà Vũ Thị Ninh
  - Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung
  - Ông Đỗ Thanh Tùng
- Trưởng ban.
  - Thành viên.
  - Thành viên.
  - Thành viên.
  - Thành viên.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu xin thông báo kết quả từng nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT như sau:

- |                              |   |    |                     |            |                     |
|------------------------------|---|----|---------------------|------------|---------------------|
| - Tổng số phiếu phát ra      | : | 52 | phiếu, tương đương: | 57,670,764 | cổ phần biểu quyết. |
| - Tổng số phiếu thu về       | : | 50 | phiếu, tương đương: | 57,507,463 | cổ phần biểu quyết. |
| Trong đó:                    |   |    |                     |            |                     |
| + Tổng số phiếu hợp lệ       | : | 50 | phiếu.              |            |                     |
| + Tổng số phiếu không hợp lệ | : | 0  | phiếu.              |            |                     |

| Stt | Nội dung biểu quyết  | Số cổ phần biểu quyết |               |                 |               |                    |
|-----|--|-----------------------|---------------|-----------------|---------------|--------------------|
|     |  | Đồng ý là             | Chiếm tỷ lệ % | Không đồng ý là | Chiếm tỷ lệ % | Không có ý kiến là |
| 1   | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2024 và Kế hoạch SXKD 2025 của Ban điều hành  | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |
| 2   | Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị                                    | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |
| 3   | Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |
| 4   | Tờ trình về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính (BCTC) đã kiểm toán năm 2024 | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |
| 5   | Tờ trình về việc phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các Quỹ năm 2024 và phương án chia cổ tức năm 2024       | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |
| 6   | Tờ trình phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025   | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |
| 7   | Tờ trình thông qua danh mục đầu tư năm 2025  | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |
| 8   | Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty                                 | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |
| 9   | Tờ trình báo cáo thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát              | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             |



| Stt  | Nội dung biểu quyết  | Số cổ phần biểu quyết |               |                 |               |                    |               |
|------|--|-----------------------|---------------|-----------------|---------------|--------------------|---------------|
|      |  | Đồng ý là             | Chiếm tỷ lệ % | Không đồng ý là | Chiếm tỷ lệ % | Không có ý kiến là | Chiếm tỷ lệ % |
| 10   | Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ đợt chào bán 23.008.635 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn điều lệ Công ty từ 431 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng năm 2024  | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             | 0.02%         |
| 11   | Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả Cổ tức năm 2024  | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             | 0.02%         |
| 12   | Tờ trình về việc tiếp tục hoàn tất điều kiện để chuyển sản giao dịch Cổ phiếu công ty sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HOSE) đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐDVT-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             | 0.02%         |
| 13   | Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty   | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             | 0.02%         |
| 14   | Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt   | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             | 0.02%         |
| 15.1 | Đối với các hợp đồng, giao dịch giữa PVT Logistics với Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans) và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết (Cổ đông PVTrans không được biểu quyết)                                  | 23,109,403            | 99.51%        | -               | 0.000%        | 112,786            | 0.02%         |
| 15.2 | Đối với các hợp đồng, giao dịch giữa PVT Logistics với Công ty TNHH Tân Long và các đơn vị phụ thuộc; Công ty con, Công ty liên kết (Cổ đông Tân Long không được biểu quyết)   | 42,312,974            | 99.73%        | -               | 0.000%        | 112,786            | 0.02%         |
| 16   | Tờ trình về việc thông qua bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty  | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             | 0.02%         |
| 17   | Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2025-2030   | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             | 0.02%         |
| 18   | Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030   | 57,495,063            | 99.98%        | -               | 0.000%        | 12,400             | 0.02%         |

- Căn cứ vào kết quả trên và quy chế biểu quyết/bầu cử của ĐHĐCĐ thường niên 2025 thì các nội dung trên đã được thông qua tại Đại hội;
- Biên bản kiểm phiếu gồm 02 trang, được lập vào lúc 12h15' ngày 26/6/2025 và đã được thông báo công khai trước Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN

Thành viên: .....Lê Thùy Trang

Thành viên: .....Vũ Thị Ninh

Thành viên: .....Nguyễn Ngọc Xuân Dung

Thành viên: .....Đỗ Thanh Tùng

TRƯỞNG BAN

Lê Thị Thu Hồng



PVT LOGISTICS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP  
VÀ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

Ban kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

1. Bà Lê Thị Thu Hồng

- Tổ trưởng.

2. Bà Lê Thùy Trang

- Thành viên.

3. Bà Vũ Thị Ninh

- Thành viên.

4. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung

- Thành viên.

5. Ông Đỗ Thanh Tùng

- Thành viên.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu xin thông báo kết quả bầu thành viên HĐQT độc lập và thành viên Ban Kiểm soát của CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT, với kết quả như sau:

|                         |    |                     |            |            |
|-------------------------|----|---------------------|------------|------------|
| - Tổng số phiếu phát ra | 52 | phiếu, tương đương: | 57,670,764 | phiếu bầu. |
| - Tổng số phiếu thu về  | 50 | phiếu, tương đương: | 57,507,463 | phiếu bầu. |

Trong đó:**Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT độc lập:**Trong đó:

|                              |    |                     |            |            |
|------------------------------|----|---------------------|------------|------------|
| + Tổng số phiếu hợp lệ       | 50 | phiếu, tương đương: | 57,507,463 | phiếu bầu. |
| + Tổng số phiếu không hợp lệ | 0  | phiếu, tương đương: | 0          | phiếu bầu. |

**Tổng số phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát:**Trong đó:

|                              |    |                     |            |            |
|------------------------------|----|---------------------|------------|------------|
| + Tổng số phiếu hợp lệ       | 50 | phiếu, tương đương: | 57,507,463 | phiếu bầu. |
| + Tổng số phiếu không hợp lệ | 0  | phiếu, tương đương: | 0          | phiếu bầu. |

**1. Kết quả Bầu thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập nhiệm kỳ 2025 - 2030:**

- Bà Phan Thị Thu Hà

- Số phiếu bầu: **57,507,463** phiếu bầu, chiếm tỷ lệ: **100.00%**

Căn cứ vào kết quả trên và quy chế bầu cử thì bà Phan Thị Thu Hà đã trúng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**2. Kết quả Bầu thành viên Ban Kiểm soát (B.KS) nhiệm kỳ 2025 - 2030:**

- Bà Bùi Lan Anh

- Số phiếu bầu: **57,507,463** phiếu bầu, chiếm tỷ lệ: **100.00%**

Căn cứ vào kết quả trên và quy chế bầu cử thì bà Bùi Lan Anh đã trúng cử vào thành viên Ban Kiểm soát (B.KS) Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Biên bản kiểm phiếu gồm 01 trang, được lập vào lúc 12h15' ngày 26/6/2025, được các thành viên Tổ kiểm phiếu thống nhất ký tên xác nhận và được báo cáo công khai trước Đại hội.

**BAN KIỂM PHIẾU****THÀNH VIÊN**

Thành viên: ..... Lê Thùy Trang

Thành viên: ..... Vũ Thị Ninh

Thành viên: ..... Nguyễn Ngọc Xuân Dung

Thành viên: ..... Đỗ Thanh Tùng

**TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Thu Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**



Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 26/6/2025, tại Phòng Ballroom 3, lầu 3, khách sạn Sheraton tại 88 Đồng Khởi, Quận 1, Tp.HCM.

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

- |                             |               |
|-----------------------------|---------------|
| 1. Bà Nguyễn Ngọc Xuân Dung | - Tổ trưởng   |
| 2. Bà Lê Thùy Trang         | - Tổ phó.     |
| 3. Bà Vũ Thị Ninh           | - Thành viên. |
| 4. Bà Trần Hồng Trang       | - Thành viên. |
| 5. Bà Nguyễn Ngọc Thủy      | - Thành viên. |

Tổ kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông đến dự Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

|   |                          |        |
|---|--------------------------|--------|
| - Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tại đại hội | 67 cổ đông               |        |
| Trong đó:   |                          |        |
| + Tham dự trực tiếp                               | 43 cổ đông               |        |
| + Thông qua ủy quyền cho đại diện tham dự         | 24 cổ đông               |        |
| Đại diện cho quyền sở hữu                         | 56.999.659 cổ phần, bằng | 86,24% |
| số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. |                          |        |

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt, với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 09 giờ 15 phút cùng ngày và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Trân trọng kính chào.

TM. TỔ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
TỔ TRƯỞNG

NGUYỄN NGỌC XUÂN DUNG